

thánh kinh

nguyệt - san



THÁNH-ĐƯỜNG TIN-LÀNH
155, Trần-hưng-Đạo, Saigon

382

THÁNG GIÊNG

1971



Cung Chúc Tân Xuân

Xuân sang non nước thanh-bình,
Vui Xuân gieo giống Tin-lành khắp nơi.
Chúc Xuân ai nấy tươi - cười,
Mừng Xuân kính tặng những lời Chúa Xuân.
Đón Xuân hoa nở tung-bùng !

Xuân Tân-Hội
THÁNH-KINH NGUYỆT-SAN

ĐỔI MỚI

« Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ thì nầy là người dựng nên mới ; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới »

« Đừng làm theo đời nầy, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình, để thử cho biết ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào ».

II Cô 5:17 ; Rô 12:2

THÁNH-KINH

Nguyệt-San

CƠ-QUAN BỒI-LINH
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH



Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG



Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HÀNG



Quản-lý
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO



TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon



SỐ 382
ĐẶC-BIỆT
XUÂN TÂN-HỘI
1971



Nhà in TIN-LÀNH
30 Huỳnh-quang-Tiên
Saigon

Trong số này :

PHẢI BIẾT ƠN * Thơ : MỪNG XUÂN TÂN-HỘI *
MÙA XUÂN CỦA NHÂN-LOẠI * MÊN-CHI-XÊ-ĐEC *
TÔI SỐNG VỚI BA SỰ SỐNG * MƯỜI NĂM LÀM
HỘI-TRƯỞNG * NIỀM-THƯƠNG * Thơ : TÂM SỰ
NAÔMI VÀ RUTƠ * TĐSR : HUẤN LUYỆN TÍN-
HỮU TRUYỀN TIN-LÀNH — CHÚNG TÔI ĐI HUẤN
LUYỆN — SINH HOẠT TRUYỀN-GIAO — TIN TỨC
* BARABA * Ý NGHĨA THUỘC LINH CỦA TỰ-MẪU
HI-BÁ-LAI * Đồng lúa non : TUỔI NHỚ * BẮT
CHUỘT * ĐÁNG LẼ TÔI PHẢI NÓI * CON GÁI
ÔNG BÀ NÀY, CON TRAI ÔNG BÀ KIA SỚM VỀ
NƯỚC CHÚA * ĐỀ DANH CHÚA ĐƯỢC VINH
HIỀN CHỚ KHÔNG LẬP BIA CHO MÌNH * TIN
TỨC HỘI-THÁNH — TIN VUI, TIN BUỒN v.v...



Xã thuyết

PHẢI BIẾT ƠN

“**N** GUYỄN xin sự bình-an của Đấng Christ cai-trị lòng anh em, là bình-an mà anh em đã được gọi để hiệp nên một thể, lại phải biết ơn» (Côl 3: 15)

Tánh tự-nhiên của con người là phụ ơn, bạc tình. Hãy xem, Đức Chúa Trời đã dành cho dân Y-sơ-ra-ên những đặc-ân vô-giá, nhưng giữa vòng họ luôn luôn có những hành-động vong-ân, bội-nghĩa. Hãy nghe Nê-hê-mi kể: «Họ chiếm lấy những thành bền-vững và ruộng đất màu-mỡ, được những nhà đầy các vật tốt-lành, những giếng đào, vườn nho, vườn ôlive và cây trái rất nhiều, chúng ăn bèn được no-nê và mập-béo, vui sướng trong sự nhơn-từ lớn-lao của Chúa, Dầu vậy chúng chẳng vâng theo, bèn phản nghịch Chúa, ném bỏ luật-pháp Chúa sau lưng, giết các tiên-tri của Chúa là người làm chứng nghịch cùng họ để đem họ trở lại cùng Chúa.» (Nê 9: 25,26). Mô-i-se quở-trách họ: «Hỡi dân khờ-dại, không trí, các ngươi báo-đáp Đức Giê-hô-va như vậy sao? Ngài há chẳng phải là Cha ngươi, Đấng đã chuộc ngươi sao? Há chẳng phải Ngài đã dựng nên ngươi và lập ngươi sao?» (Phục 32: 6).

Tuy-nhiên giữa vòng họ cũng luôn luôn có những người biết ơn Chúa cách sâu-xa,

nên lúc nào cũng tỏ ra hết lòng yêu-mến Ngài, tôn-vinh Ngài, phụng-sự Ngài, muốn sống đẹp lòng Ngài. Như Davít, ngoài ra tự nhũ «Chớ quên các ân-huệ của Ngài», Ông còn băn-khoăn tự vấn: «Tôi sẽ lấy gì báo-đáp Đức Giê-hô-va về các ơn-lành mà Ngài đã làm cho tôi?» (Thi 116: 12).

Bội-bạc là một trọng-tội. Khi Phaolô kết án dân ngoại là họ không thể nào chữa mình được, thì ông nêu cái lý-do: «Vì họ dẫu biết Đức Chúa Trời mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời và cũng không tạ ơn Ngài» (Rô 1: 21). Tội bội-bạc đó gây nên cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời đổ xuống trên họ. Khi Đức Chúa Jê-sus đã chữa cho tất cả mười người phong đều được sạch mà chỉ có một người trở lại tạ ơn Ngài, thì Ngài phán: «Há không phải mười người đều được sạch sao? Chín người kia ở đâu?» (Lu 17: 17). Ngài đã tỏ ra không hài lòng về hành-động vong-ân của họ.

Thấm-nhuần ơn-điền vô-lượng, vô-biên của Chúa, Phao-lô luôn cảm-tạ Ngài. Ông cảm-tạ Chúa về các ơn-phước Ngài ban cho ông hoặc cho kẻ khác. Không có một bức thư nào ông đã viết mà ông không nói lên sự cảm-tạ Chúa và khuyên - giục

mọi người cảm-tạ Ngài. Trong thư gửi cho Hội-thánh Phi-líp ông viết: « Mỗi khi tôi nhớ đến anh em thì cảm-tạ Đức Chúa Trời tôi ». Thử hỏi HT Phi-líp thế nào? — Chắc là tốt lắm, đến nỗi Phao-lô không thể không cảm-tạ Chúa mỗi khi nhớ đến họ. Chúng ta không những cảm tạ Chúa mà đồng thời phải sống thế nào để mỗi khi bất-luận là ai nhớ đến chúng ta thì người đó cũng phải cảm-tạ Chúa nữa. Đừng để có người nhớ đến mình mà phải bùi môi, lắc đầu.

Phao-lô khuyên: « Hãy thường thường... vì mọi sự, tạ ơn Đức Chúa Trời. » (Êph 5: 20). « Phàm việc gì cũng phải tạ-ơn Chúa » (I Tê 5: 18). « Hãy dưng-dặt trong sự cảm-tạ » (Côl 2: 7).

Lấy làm dễ mà cảm tạ Đức Chúa Trời khi bình-an, mạnh khỏe, thành-công, tóm lại là mọi sự như ý. Nhưng rất lấy làm khó mà cảm-tạ Đức Chúa Trời trong mọi sự một cách dưng-dặt luôn luôn, vì trong mọi sự đó có rối-loạn, yếu-đau, thất-bại, tóm lại là có sự bất như ý. Ông Gióp là người đã sống như Kinh-Thánh dạy. Trong khi Chúa cho phép hết thảy tài-sản và con-cái của ông bị cất đi, thì ông vẫn « ngợi khen Đức Giê-hô-va ». Cho đến khi thân thể của ông bị đau-đớn ê-chề, ông vẫn vui nhận sự tai-họa mà tay Chúa giáng trên ông, cũng như đã vui nhận ơn-phước mà tay Ngài ban cho ông. Cuối cùng ông nói: « Chúa biết con đường tôi đi, khi Ngài đã thử-thách tôi; tôi sẽ ra như vàng » (Gióp 23: 10).

Phao-lô không phải chỉ khuyên người khác, song ông cũng đã sống như vậy. Vì cái tội giảng Tin-lành để cứu người, Phao-lô và Si-la đã bị vu-oan là làm loạn. Họ bị lột trần, bị đánh bằng roi cho đến khi mang nhiều thương-tích. Kế đó họ bị bỏ

vào ngục tối và bị cùm chơn lại. Bên ngoài được canh phòng rất cẩn-mật vì xem họ là những tên nguy-hiêm. Thật là khổ-nhục cho hai con-cái Chúa.

Thế mà lối nửa đêm, Phao-lô và Si-la ca-hát và cầu-nguyện. Dầu không nói họ cảm-tạ Chúa, nhưng ca-hát và cầu-nguyện là bông-trái của tấm lòng cảm-tạ. « Những tù-phạm đều lắng tai nghe ». Tỏ ra họ nghe một cách chăm-chỉ và ngạc-nhiên. Họ có bao giờ nghe như vậy đâu? Trong khám tù, họ chỉ nghe toàn là những lời than-thở, những tiếng kêu-la, chưởi-mắng cách tục-tần, mà đây là lần thứ nhất trong đời họ, trong khám tù họ được nghe tù-nhơn tôn-vinh Đức Chúa Trời và cầu-nguyện cùng Ngài. Lẽ tất-nhiên phải có một biến-động xảy ra.

Có ít nhiều con-cái Chúa sống như Ngài chưa hề ban một ơn-phước nào cho họ. Họ chưa bao giờ hay ít khi tỏ ra biết ơn Ngài, mà cảm-tạ Ngài. Chắc Chúa không hài lòng, cũng như Ngài đã không hài lòng đối với chín người phung đã được sạch mà lại vong-ân.

Hội-thánh sắp kỷ-niệm năm thứ 60 kể từ khi Tin-lành đến Việt-nam. Nhìn lại thời-gian qua, chúng ta phải đồng-thình với Phao-lô mà nói rằng: « Tạ-ơn Đức Chúa Trời, vì sự-ban cho của Ngài không xiết kể » (II Cô 9: 15).

Vậy năm 1971 phải là một năm biết ơn và mỗi chúng ta ít nhất phải làm một việc gì để tạ-ơn, không những đối với Chúa mà đồng-thời cũng đối với « những kẻ có công khó trong vòng anh em » y như Phao-lô khuyên-nài vậy (I Tê 5: 12).

TKNS

THÁNH-KINH N.S.

Mừng Xuân Tân-Hợi



Khứ tuế Xuân lai mai đới tuyết,
Kim niên Xuân đáo tuyết triêm mai.
Cơ trời luân-chuyển không sai,
Niên-niên mai tuyết, tuyết mai tương-phùng.
Mừng Thiên-Phụ ngàn trùng xuống phước,
Muốn mọi người đều được Xuân sinh.
Đã rằng Thiên tích thông-minh,
Lại thêm công-dụng Thánh Linh đời-mài.
Ơn Cứu Chúa Thiên-đài giáng thế,
Đem lời Xuân tỏ vẻ khuyển-lợn.
Đường đi, lẽ-thật sáng-choang,
Nư mai có tuyết keo-sơn tinh-thần.
Xuân Xuân đến, bội phần đời mới.
Vạn vật đều trông-đợi Xuân lai.
Ước mong Xuân ở lâu dài,
Dẹp xong đông lạnh, hạ tai nóng nồng.
Đem Xuân sắc đời lòng tê-tái,
Lấy hương Xuân bổ lại hồn-linh.
Người người hoan-hỷ an-bình,
Hưởng kho phong nguyệt Thiên-đình trường Xuân.
Năm Tân-hợi vui-mừng Xuân đến,
Thấy Xuân hòa càng mến, càng yêu!
Ý Xuân tô-diễm đủ điều,
Chúa Xuân ban thưởng : thêm nhiều Phước Xuân.
Non sông Xuân cảnh tung-bừng!

Xuân 1971
LƯU-TỤY, QUẾ-SƠN

MÙA XUÂN

của **NHÂN-LOẠI**

● Mục-sư HUỖNH TIÊN

Vũ-trụ tuần-hoàn, theo luật thiên-nhiên của Tạo-Hóa. Mùa xuân sinh ra, mùa hạ làm cho lớn lên, mùa thu khô chín và mùa đông tàn-tạ, rồi bốn mùa cứ xoay dần mãi không thôi.

Đó là một đề-tài mà biết bao văn-nhơn thi-sĩ đã đề-cập tới qua các thế-hệ. Trong số ấy có vị Hoàng-Đế danh tiếng lừng-lẫy về sự khôn-ngoa, còn để lại 3.000 câu châm-ngôn, các bài hát và bài luận-thuyết mà sử-gia nói đến tức là Salômôn. Ông tả về «MÙA XUÂN CỦA NHÂN-LOẠI» như đã chép ở trên với ba đặc-điểm sau đây :

I. — MÙA ĐÔNG ĐÃ QUA.

« Vì kia, mùa đông đã qua, mưa đã dứt hết rồi. »

Mùa đông mưa gió rất nhiều, lạnh-lẽo cũng không phải là ít, có nơi hàn-thử-biêu ở dưới không độ, tuyết sa băng đóng. Cảnh-vật rất thê-lương tiêu-diệu, cây cối đều trụi lá, trơ cành như chết. Có loài chim không chịu nổi, từ nơi lạnh bỏ về miền ấm-áp, loài ảnh-trương phải chui xuống sống dưới bùn suốt mùa đông.

Con người, thì tìm đủ phương-cách để bảo vệ bằng các thứ y-phục ngự-hàn, ăn-núp trong nhà và sưởi ấm bằng lửa củi hay nhiệt-điện. Tất cả tạo-vật đều cảm thấy thê-chất lúc đông-thiên có phần

« Vì kia, mùa đông đã qua,
Mưa đã dứt hết rồi;
Bông hoa nở ra trên đất;
Mùa hát đã đến nơi,
Và tiếng chim cu nghe trong xứ:
Cây và đương chín trái xanh tươi của nó,
Và nho trổ hoa nức mùi hương.
Hỡi bạn tình ta, người đẹp của ta ơi,
hãy chỗi dậy và đến ! »

(Nhã ca 2 : 12-13)

cực-khổ, ít thích-thú vì mưa lạnh quá nhiều. Mùa đông thiên-nhiên đã khiến cho có người phải kêu lên :

« Ngài cho mưa tuyết như lông chiên
Rãi sương móc trắng khác nào tro
Ngài ném giá từng miếng
Ai chịu nổi được sự lạnh lẽo của Ngài »
(Thi Thiên 147 : 16-17)

Tuy nhiên đông-thiên vẫn không đáng ghê-sợ, cho bằng «mùa đông của nhân-loại», làm tiêu-diệt hư-mất biết bao tạo-vật và con người. Không-khí lạnh-lẽo khiếp-kinh của tội-ác đã làm cho con người trở nên tê-liệt và chết còng về tấm lòng, không thực-hiện được cuộc sống hạnh-phúc ấm-áp.

Kinh-Thánh mô tả :

« Đức Giê-hô - va từ trên trời ngó xuống các con loài người,
Đặng xem thử có ai khôn ngoan,
Tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng
Chúng nó thấy đều bội nghịch, cùng nhau trở nên ô uế.

Chẳng có ai làm điều lành,
Dầu một người cũng không.
Các kẻ làm ác chẳng hiểu biết sao ?
Chúng nó ăn nuốt dân ta khác nào ăn bánh,

Và chẳng hề cầu khẩn Đức Giê-hô - va »
(Thi Thiên 14 : 2-4)

Mùa đông qua, mùa xuân mới đến. Con người đã ghê-sợ sự lạnh-lẽo về phần thể-xác cũng như tâm-linh, thì không thể nào có sự ấm-áp cuộc sống đương khi còn kéo dài tình-trạng lạnh-nhạt thờ-ơ với Thượng-Đế và đồng-bào đồng-loại.

Nếu ta đã hân - hoan nhìn - nhận : « Người trong bốn biển là anh em » thì cũng phải nhiệt-thành đón mừng Cha thiên-thượng là Đấng Thượng-Đế đã tạo nên muôn vật cùng con người.

II. — MÙA XUÂN ĐÃ ĐẾN.

*« Bông hoa nở ra trên đất,
Mùa hát xướng đã đến nơi
Và tiếng chim cu nghe trong xứ,
Cây vả đương chín trái xanh tươi của nó,
Và nho trổ hoa nức mùi hương »*

Xuân về « bông hoa nở ra trên đất » trăm nghìn màu sắc đua tươi « mùa hát xướng đã đến nơi ». Khung cảnh tung bừng nhộn nhịp. Lắng nghe « tiếng chim cu trong xứ » tạo vật hòa hiệp hoan ca. Ngoạn mục thay « cây vả đương chín trái xanh tươi của nó » mùi thơm ngào ngạt « nho trổ hoa nức mùi hương » thật êm-dịu thích-thú.

Đáng ngợi-khen Thượng-Đế đã tỏ ra sự nhơn-từ và quyền-năng đối với tạo-vật : « Vả như đất làm cho cây cỏ mọc lên, vườn làm cho hột giống nứt lên thể nào thì Chúa Giê-hô-va sẽ làm cho sự công-bình và sự ngợi-khen nứt ra trước mặt mọi dân-tộc » (Ê-sai 61 : 11), thật là vẹn toàn quý-báu.

Đức Chúa Trời muốn cho mọi tạo-vật dự phần trong sự huy-hoàng của cõi thiên-nhiên bao-la rộng-lớn « vì một con én, không đưa lại một mùa xuân » để

cho muôn-loài vạn-vật đều hưởng được hân-hạnh nhận-lãnh ân ban của Ngài. Nên Ngài an-ủi và khích-lệ : « Hỡi đất chớ sợ chi, hãy nức lòng vui-vẻ và mừng-rỡ, vì Đức Giê-hô-va đã làm nên những việc lớn. Hỡi các loài thú đồng, đừng sợ và những đám cỏ nơi đồng vắng nứt đọt, cây ra trái, cây vả và cây nho đều ra sức nó » (Giô-ên 2 : 21, 22).

Đấng Tạo-Hóa muốn cho con người chẳng những có xuân-cảnh, để phần thể-xác được tươi-vui khoan-khoái, nhưng cũng có xuân-tâm để linh-hồn được hưởng an-bình hạnh-phước thì mới hoàn-toàn trọn- vẹn.

III. — CON NGƯỜI HÂN-HOAN.

*« Hỡi bạn tình ta, người đẹp của ta ơi,
hãy chỗi dậy và đến ! »*

Tạo-vật hồi-sinh trong lúc xuân về, đầy màu sắc xanh-tươi, hương thơm ngào-ngạt, hoa-quả ngon lành. Trên cành chim hót líu-lo, muôn loài vạn-vật dường như qua được cơn ác-mộng để vươn lên cách thoải-mái. Con người ý-thức đón xuân, mừng xuân, thưởng xuân, chơi xuân, du xuân vv...tung-bừng hoan-hỉ. Trong khung-cảnh ấy, hân-hạnh thay có tiếng êm-dịu thiết-tha « Hỡi bạn tình ta, người đẹp của ta ơi » vang vọng với con người. Tại sao có tiếng kêu-gọi âu-yếm ấy, vì con người vẫn mang nặng trong tâm-tư một nỗi đau-khổ mà Gabriel Marcel đã nói tới : « Chỉ có một sự đau-khổ là cô-độc ». Con người cô-độc là vì có tội-khiên. Họ xa cách Đức Chúa Trời, tâm-hồn lạnh-lẽo, tê-liệt về phần thuộc-linh, cũng như người ở nơi không có ánh-sáng mặt trời tối-tăm ưu-sầu. Ngài không muốn một ai ở trong cảnh đau-

buồn ấy vì con người có hình dung đẹp đẽ hơn muôn loài vạn vật vì « đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời trong sự công-bình và thánh-sạch của lẽ thật » để chúng ta làm tuyền-dân thánh và tân-phụ của Ngài.

Chúng ta đương ở trường hợp và cảnh-ngộ nào mặc dầu « hãy chỗi dậy và đến » để tôn-vinh Ngài. Ông Chamfort nói rằng: « Những người mà ta chỉ biết một nửa, tức là không biết họ. Những việc mà ta chỉ biết có ba phần tư là việc ta không hiểu gì cả ». Chúng ta đã biết Chúa Jêsus và công-việc Ngài đã làm cho nhơn-loại cho đến mức nào. Chúng ta có biết Ngài « Đấng Chủ-Tể hạnh-phước và có một đến kỳ sẽ tỏ ra, là Vua của mọi vua, Chúa của mọi chúa, một mình Ngài có sự không hề chết, ở nơi sự sáng không thể đến gần được, chẳng người

nào từng thấy Ngài và cũng không thấy được, danh-vọng quyền-năng thuộc về Ngài đời đời Amen » (I Ti-mô-thê 6:15,16).

Nhưng tạ ơn Chúa « Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày tỏ ra trong điều này: Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian, đặng chúng ta nhờ Con được sống » (I Giăng 4:9). Vậy lòng chúng ta đâu còn bơ-thờ lạnh-lẽo như mùa đông, nhưng có sự ấm-áp nhiệt-thành bởi lửa Thánh-Linh, hăng-hái đáp-ứng tiếng gọi thiết-tha âu-yếm của Cứu-Chúa, biệt mình ra thánh xứng-đáng là tân-phụ Ngài hầu cho « Mùa xuân của nhân-loại » mau thực-hiện trên đất.

Chúng ta sẽ thực-hiện trong vinh-quang đời đời, không thiếu-sót một ai và dẫu đem vô-số người được dự tiệc cưới Chiên Con của Đức Chúa Trời y như ý muốn tốt-lành, nhân-từ, quyền-năng vinh-hiễn của Ngài. A-men.

NHỮNG DÒNG TƯ-TUỞNG

1. Nếu ước sao được vậy luôn, thì đời buồn-tẻ và chẳng bao giờ thành-nhân.
2. Ít người kiêng ăn để cầu-nguyện ; nhiều người kiêng cầu-nguyện để ăn.
3. Muốn cho hội-chúng khốc-lóc và tan-vỡ khi nghe mình giảng, tôi-tớ Đức Chúa Trời phải khốc-lóc và tan-vỡ trước mặt Ngài, tại nơi riêng, trước khi giảng.
4. Mọi việc làm trong tối-tăm sẽ bị phơi ra ánh sáng khi Đấng Christ ngồi ghế Chánh-Án xét-xử chúng ta. Hãy kíp sửa lại đang khi còn có cơ-hội sửa lại.
5. Khi đã rời khỏi chức-vụ, chúng ta càng phải sống nghiêm-cần, kéo mang tiếng là đã đóng kịch quá lâu.
6. Thánh thì thánh hẳn, phạm thì phạm hẳn, chớ đừng thánh nửa vời.
7. Lối sống của chúng ta làm chứng rằng ta tin và kính-mến Đức Chúa Trời đến mức nào.

ĐỒ-ĐỨC-TRÍ, Saigon

Hê-bơ-rơ 7 : 1-28



Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Cả bộ Kinh-Thánh chỉ có ba chỗ nói đến danh-nhân này : Sáng-Thể Ký 14 : 17-20, Thi-Thiên 110 : 4 và Hê-bơ-rơ 5 : 6 ; 7 : 28.

Mên-chi-xê-đéc là một bậc Đế-vương đời xưa, là một nhân-vật khác thường. Chính tên ông cũng đã bày-tỏ phẩm-vị của Đức Chúa Jêsus một cách lạ-lùng ! Trong Cựu-ước Đức Chúa Trời dùng nhiều truyện tích làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus như : Áo da của A-đam, con rắn đồng của Môi-se nơi đồng vắng, cây gậy trỗi hoa của A-rôn, Giô-na trong bụng cá lớn, chàng chăn chiên trong sách Nhã-ca và nhiều truyện-tích khác..., mỗi truyện-tích bày-tỏ Đức Chúa Jêsus một vài phương-diện. Nhưng Mên-chi-xê-đéc làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus nhiều phương-diện, tỏ ra Ngài là Đấng cao-trọng, vinh-hiễn và toàn-năng y như lời Ngài đã phán : *« Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. »* Thật, từ cổ chí kim trong cả lịch-sử nhân-loại chưa hề có một nhân-vật nào như vậy ! « Ôi ! sâu-nhiệm thay là sự giàu

có, khôn - ngoan và thông - biết của Đức Chúa Trời » nào ai hiểu được, nào ai thấu được !

Chức tước của Mên-chi-xê-đéc

1) *Vua và thầy tế-lễ (Hê 7 : 1)*. Lạ quá ! một người mà giữ hai chức rất quan trọng. Trong cả lịch-sử của dân Y-sơ-ra-ên không có vua nào làm thầy tế-lễ, cũng không có thầy tế-lễ nào làm vua ; vì phận-sự của mỗi người là khác nhau. Vua đại-diện Đức Chúa Trời mà cai-trị dân ; thầy tế-lễ đại-diện dân mà phục-vụ Đức Chúa Trời. Thầy tế-lễ làm vua không được, mà vua làm thầy tế-lễ thì nguy ! Hãy xem vua Ô-xia đời xưa : « Ô-xia được mười sáu tuổi, khi người lên làm vua : người cai-trị năm mười hai năm tại Giê-ru-sa-lem... Song khi người được trở nên cường-thạnh, lòng bèn kiêu-ngạo, đến nỗi làm điều ác, phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người ; vì người vào trong đền-thờ Đức Giê-hô-va, xông hương trên bàn-thờ xông hương. Thầy tế-lễ A-xa-ria vào sau người, có tám mươi thầy tế-lễ, đều là người

mạnh-dạn, đồng đi theo. Chúng cản-cự vua Ô-xia mà rằng: Hỡi vua Ô-xia, chẳng phải phần vua xông hương cho Đức Giê-hô-va đâu, bèn là phần của những thầy tế-lễ, con cháu A-rôn, đã được biệt riêng ra thánh dâng xông hương vậy. Hãy đi ra khỏi đền thánh, vì vua đã phạm tội; lại vì việc này Đức Giê-hô-va sẽ chẳng làm cho vua được vinh-hiến đâu. Ô-xia bèn nổi giận; người cầm nơi tay một cái bình hương toan xông hương; và đang khi người nổi giận cùng những thầy tế-lễ, phung bèn nổi lên nơi trán người trước mặt những thầy tế-lễ, tại trong đền của Đức Giê-hô-va ở gần bên bàn thờ xông hương. A-xa-ria, thầy tế-lễ thượng-phẩm, và hết thầy thầy tế-lễ khác ngó xem người, thấy người bị bệnh phung ở nơi trán, bèn đuổi người ra khỏi đó; và chính người cũng lật-đật ra, vì Đức Giê-hô-va đã hành-hại người. Ô-xia bị bệnh phung cho đến ngày băng-hà; và vì bị phung phải ở riêng ra trong một nhà khác, chẳng còn được vào đền của Đức Giê-hô-va nữa. (II Sử-ký 26:). Chỉ có Mên-chi-xê-đéc được kiêm cả hai chức, nên làm hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus. Hiện nay Ngài làm thầy tế-lễ, khi tái-lâm Ngài sẽ làm vua. (Ê-sai 61: 1-2. Xa-cha-ri 6: 12-13).

1) *Vua sự công-bình* (Ê-sai 7: 2). Chữ « Mên-chi-xê-đéc » dịch nghĩa là « công-bình ». Thật, làm hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus rõ lắm, vì có lời dự-ngôn về Ngài: « Ngài sẽ dùng sự công-bình xét-đoán kẻ nghèo, và xử lẽ ngay-thẳng cho kẻ nhu-mi trên đất... Sự công-bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành-tín sẽ làm dây ràng hông... Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ dấy lên cho Đa-vít một nhánh công-bình. Ngài sẽ cai-trị làm vua, lấy cách khôn-ngoan mà ăn-ở, làm sự chánh-trực công-bình trên đất.

Đương đời vương đó, Giu-đa sẽ được cứu; Y-sơ-ra-ên sẽ ở yên-ôn, và người ta sẽ xưng danh Đấng ấy là: Đức Giê-hô-va sự công-bình chúng ta! » (Ê-sai 11: 4-5. Giê-rê-mi 23: 5-6; 33: 16).

3) *Vua của Sa-lem* (Ê-sai 7: 2). Chữ « Sa-lem » nghĩa là « Bình-an ». Người Giu-đa khi gặp nhau thì chào: « Sa-lem » tức là: Bình-an. Sau khi từ kẻ chết sống lại, Đức Chúa Jê-sus hiện ra giữa môn-đồ, Ngài cũng chào như vậy: « Bình - an cho các người. » (Giăng 20: 19). Về sau người ta mới đặt là « Giê-ru-sa-lem. » Chữ « Giê-ru » nghĩa là « nền - tảng, » chữ « Sa-lem » nghĩa là « Bình-an »; cho nên hai chữ « Giê-ru-sa-lem » nghĩa là « Nền tảng của sự bình an. » Đức Chúa Jê-sus là « Chúa Bình-an. Quyền cai-trị và sự bình-an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, dựng làm cho nước bền-vững, và lập nên trong sự chánh-trực công-bình, từ nay cho đến đời-đời... » (Ê-sai 9: 5-6). Vua đầu hết của Giê-ru-sa-lem là Mên-chi-xê-đéc, vua cuối-cùng của Giê-ru-sa-lem là Giê-su. (Khải-huyền 21:). Nước ngài là nước Bình-an. « Bấy giờ muông-sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con; bò con, sư-tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đừa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi. Bò cái sẽ ăn chung với gấu; các con nhỏ chúng nó nằm chung, sư-tử ăn cỏ khô như bò. Trẻ con đương bú sẽ chơi kẻ rắn hổ-mang, trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục. Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh ta; vì thể-gian đầy-dẫy sự-hiểu-biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che-lấp biển. » (Ê-sai 11: 6-9). Công-bình là căn-nguyên, bình-an là hiệu-quả. Cho nên, ai có sự công-bình thì có sự bình-an, còn ai có sự bình an thì cũng có sự vui-vẻ nữa. (Rô-ma 14: 17). Đức Chúa Jê-sus đã trở nên sự công-bình

và sự bình-an của chúng ta, vì Ngài đã phó mạng sống mình trên cây thập-tự. (Cô-lô-se 1:20).

Gốc-tích của Mên-chi-xê-đéc

Không ai biết được. Kinh-Thánh nói: « người không cha, không mẹ, không gia-phồ; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời » (Hê 7:3).

Đức Chúa Jê-sus đã giáng-sanh vào đầu thế kỷ thứ nhứt do một nữ đồng-trình sanh ra; đó là cách mà Ngài thành nhục thể, chớ Ngài đã có trước buổi sáng-thể, vì có lời dự-ngôn về Ngài rằng: « Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra ta, người ở trong hàng ngàn Giu-đa là nhỏ lắm, song từ nơi ngươi sẽ ra cho ta một Đấng cai-trị trong Y-sơ-ra-ên; gốc tích của Ngài bởi từ đời xưa, từ trước vô-cùng. Vậy nên Ngài sẽ phó chúng nó cho đến lúc người đàn bà phải sanh-đẻ đã sanh-đẻ và kẻ sót lại của anh em Ngài sẽ trở về với con-cái Y-sơ-ra-ên. » Lại rằng: « Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo-hóa, về thời thái-cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì đã có ta. Ta đã được lập từ trước vô-cùng, từ khi nguyên-thỉ, trước khi dựng nên trái đất, lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi-non chưa lập lên, và các gò-nồng chưa có. Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro-bụi đầu-tiên của thế-gian, thì ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có ta ở đó ». (Mi-chê 5:1-2. Châm-ngôn 8:22-27). Còn Mên-chi-xê-đéc không có gia-phồ, thì cũng vậy, từ trước vô-cùng cũng không có gia-phồ nào chép về Đức Chúa Jê-sus. Kinh-thánh Tân-ước chép về Ngài là kể từ khi Ngài thành nhục-thể đó thôi. Nhà giải-nghĩa Kinh-Thánh cho chúng ta biết: Mên-chi-xê-đéc có cha, có mẹ... Nhưng Đức Thánh Linh không ghi-chép vào Kinh-Thánh, vì để làm hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus.

Thời-gian của Mên-chi-xê-đéc

Vô-thủy vô-chung (Hê 7:3), « Không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời, như vậy là giống Con Đức Chúa Trời ». Thật, cũng không ai biết Đức

Chúa Jê-sus sanh ngày nào, mà cũng không ai biết Ngài chết ngày nào. Hội-Thánh xưa kia chọn ngày 25 tháng 12 để làm ngày kỷ-niệm chung về sự giáng-sanh của Ngài đó thôi. Chính Ngài đã phán: « Ta là Đấng trước hết và là Đấng sau-cùng, là sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời, cầm chìa-khóa của sự chết và Âm-phủ ». (Khải-huyền 1:17-18). Kinh-Thánh cho chúng ta biết: « Đức Chúa Jê-sus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi. » Ôi! « Con người không cha, không mẹ, không gia-phồ; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời » mà các bậc danh-nhân trong thế-giới, cùng các thiên-sứ, các vương-hầu, các quyền-thể thấy đều kính-phục. Quý ông bà, anh chị thân-mến: Chúng ta có một Chúa như vậy, có sung-sướng không? Có hạnh-diện không? và có thỏa lòng không? Nguyên Chúa cho chúng ta đầy lòng kính-mến Ngài.

Sự cao-trọng của Mên-chi-xê-đéc

1) *Cao-trọng hơn Áp-ra-ham.* Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời lựa chọn và lập lên làm tổ-phụ của dân Y-sơ-ra-ên, cho nên cả dân Y-sơ-ra-ên đều tôn-trọng người. Nhưng chính Áp-ra-ham lại công-nhận Mên-chi-xê-đéc tôn-trọng hơn mình; nên đã lấy một phần mười về mọi chiến lợi phẩm của mình mà dâng cho người, để tỏ lòng kính-phục. Trước-giả thơ Hê-bơ-rơ nói: « Hãy nghĩ xem, chính tiên-tổ là Áp-ra-ham đã lấy một phần mười trong những vật rất tốt của mình chiếm được mà dâng cho vua, thì vua tôn-trọng là dường nào. » Điều này có sự dạy-dỗ cho chúng ta: Hễ ai dâng của-cải cho Chúa, thì trước hết phải tôn-trọng và kính-mến Ngài mới nhằm phép, phải lễ và mới được Ngài vui nhận vậy! Lại nữa, Áp-ra-ham cũng chịu Mên-chi-xê-đéc chúc phước cho mình. Lời chúc của Mên-chi-xê-đéc: « Nguyên Đức Chúa Trời Chí-Cao, là Đấng dựng nên Trời và đất, ban phước cho Áp-ram! Đáng ngợi-khen thay Đức Chúa Trời Chí-Cao đã phó kẻ thù-nghịch vào tay người!... Vả, người bực cao chúc phước cho kẻ bực thấp, ấy là điều không cải được. » Áp-ra-ham chịu

Mên-chi-xê-đéc chúc phước cho mình, tỏ ra mình thấp hơn Mên-chi-xê-đéc vậy! Đời xưa, thầy tế-lễ chúc phước cho dân-sự, vì dân-sự không dám tự tiện mà đến với Đức Chúa Trời. Đời nay hề ai đã nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa mình, thì được phép đến gần Đức Chúa Trời. Đáng ngợi-khen thay! (Hê-bơ-rơ 4: 14-16).

2) *Cao-trọng hơn nhà Lê-vi.* Theo sự giải-nghĩa Kinh-Thánh thì chức tế-lễ của nhà Lê-vi có sau chức tế-lễ của Mên-chi-xê-đéc sáu trăm năm. Chức tế-lễ của nhà Lê-vi theo luật của xác-thịt, còn chức tế-lễ của Mên-chi-xê-đéc theo quyền của sự sống bất-diệt, nên chứng tỏ Đức Chúa Jêsus thật rõ-ràng: « Những con cháu họ Lê-vi chịu chức tế-lễ, theo luật,... Mọi điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một thầy tế-lễ khác dấy lên, giống như Mên-chi-xê-đéc, lập lên không theo luật-lệ của điều-răn xác thịt, nhưng theo quyền-phép của sự sống chẳng hay hư hay hết. Vả, này là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế-lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc. »

Chức tế-lễ của nhà Lê-vi hay thay-đổi phụ truyền tử kế. Còn chức tế-lễ của ban Mên-chi-xê-đéc vẫn trường tồn. « Bởi Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Chúa đã thề rồi, và không hối lời thề ấy đâu; Con làm thầy tế-lễ đến đời đời... Vả lại, số thầy tế-lễ rất nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức-vụ. Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế-lễ không hề đổi - thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn-vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy. »

Chức tế-lễ của nhà Lê-vi thi-hành chức-vụ mình nơi thánh dưới đất, còn chức tế-lễ của ban Mên-chi-xê-đéc thi-hành chức-vụ mình nơi thánh trên trời. « Vả, Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện trước mặt Đức Chúa Trời. » Vinh-hiến cao-trọng biết bao!

Chức tế-lễ của nhà Lê-vi phải vâng tế-lễ nhiều lần, còn chức tế-lễ của ban Mên-chi-xê-đéc chỉ dâng một lần mà thôi

« Không như những thầy tế-lễ thượng-phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế-lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần đủ cả... Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế-lễ để cất tội-lỗi đi. » (Hê-bơ-rơ 7: 27; 8: 26).

Chức tế-lễ của nhà Lê-vi dâng tế-lễ bằng huyết súc-vật, còn chức tế-lễ của ban Mên-chi-xê-đéc dâng chính huyết mình. « Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng trâu bò cái tơ mà người ta rưới trên kẻ ô-uế còn làm sạch được phần xác-thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tỉ-tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương-tâm anh em khỏi công-việc chết, đặt hầu-việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào! »

Thế thì, ta thấy Mên-chi-xê-đéc làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus là bậc Đế-vương cao-quí, nước Ngài là nước bình-an, vạn-cổ trường-tồn! Thật, « một nước không bao giờ bị hủy-diệt, quyền nước ấy không bao giờ để cho một dân-tộc khác; song nó sẽ đánh tan và hủy-diệt hết các nước trước kia, mà mình thì đứng đời đời. » (Đa-ni-ên 2: 44).

Ngài là thầy tế-lễ thượng-phẩm trong nơi thánh trên trời, vinh-hiến cao-trọng hơn các thầy tế-lễ thượng-phẩm của nhà Lê-vi. Hiện nay Ngài ngồi bên hữu Đức Chúa Trời, « Cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế-lực, mọi quân-chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. » (Êphêsô 1: 20-21). Thật, chỉ có Đức Chúa Jêsus mới là « người không cha, không mẹ, không gia phả; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời. » Quả hẳn: Ngài « làm thầy tế-lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc. »

*Ôi, Jêsus quý-báu biết dường nào
Danh-hiệu của Ngài tuyệt đối cao
Dưới đất, trên trời đều chúc-tụng
Toàn-cầu thế giới mãi truyền-rao*

TÔI SỐNG VỚI BA SỰ SỐNG

● CHANDLER W. STERLING

NGUYỄN HỮU TÍN phỏng dịch

TRONG phút chốc tôi cảm biết có sự sợ hãi đang bao trùm khi Virginia yêu cầu được gặp tôi sau giờ thờ phượng ngày Chúa nhật. Virginia và David đã có ba con trai. Jimmy đã được mười một tuổi và đang mắc bệnh nan y. Tôi bắt buộc phải tạo một nụ cười vô tư khi bàn đến.

— Thưa Mục-sư, chiều hôm qua Bác sĩ Thomas đã nói với chúng tôi là chứng bệnh của Jimmy đang đến hồi nguy kịch. Chúng tôi... chúng tôi không còn hy vọng Jimmy sống với chúng tôi lâu hơn nữa.

Tôi định nói, nhưng bà tiếp:

— Đây là điều lo-lắng cho David — chồng tôi. Chàng đã cố gắng tuyệt-vọng để chữa chạy cho nó. Mục-sư biết không, Jimmy là đứa con mà chúng tôi — nhất là chàng — thương yêu hơn hết.

Tôi hẹn với Virginia là tôi sẽ đến nhà bà vào tối mai, vì trước đó tôi cần phải có một thời gian để suy nghĩ nhiều về vấn đề này. Tôi hiểu, đây là một trong những việc khó khăn nhất trong chức vụ hầu việc Chúa của tôi.

Đoạn tôi vào ngồi yên lặng trong nhà, những kỷ niệm của nhiều năm qua lần lượt trở lại trí nhớ... khi ấy tôi còn là một thanh-niên. Một ngày nóng bức vào tháng tám. Vị Mục sư già của chúng tôi đang tiến vào ngôi nhà lớn nơi có đám đông im lặng qui tụ trên sân cỏ và công ra vào. Họ đến đây để cùng chia xẻ sự đau buồn với thân nhân vì một em gái mười sáu tuổi bị chết trong một tai nạn xe hơi. Vị Mục-sư già tiến vào nhà. Chiếc máy phóng thanh đặt nơi cổng vào đủ để đám đông bên ngoài nghe thấy.

Tôi sửng-sốt trước cảnh linh-động và lời rõ-ràng hôm ấy, vì tất cả như xảy ra trong hiện tại, lời nói của vị Mục-sư như đang nhắc lại bên tai tôi lần nữa.

«Hỡi anh em, tôi tin rằng một người sống với ba sự sống» — Vị Mục-sư nói với những người đang đau buồn vì cái chết của em gái «Sự sống thứ nhất của tôi đã bị tiêu mất trong thân thể của mẹ tôi, lúc tôi là một thai nhi trong thời gian chín tháng mười ngày. Giờ đây, tôi đang sống trong sự sống thứ hai và đây là một thời gian dài đẹp-đẽ. Kinh Thánh phán những ngày của con người chỉ là sáu mươi hoặc nhiều lắm là bảy mươi năm mà thôi. Nhưng trong khoảng thời gian dài đó có bao nhiêu biến đổi xảy đến vì di truyền hay vì tai nạn như em gái của chúng ta đang chịu. Chỉ có sự sống thứ ba là tồn tại đời đời mà thôi.»

«Đây là những lý-do để chúng ta tin như thế. Sự sống thứ nhất hoàn toàn ở trong sự tối tăm. Sự sống thứ nhì phân nửa ở trong sự tối, phân nửa ở trong sự sáng. Sự sống thứ ba hoàn toàn ở trong sự sáng thật.»

«Sự sống thứ nhất là vô ý thức. Sự sống thứ nhì đã có hiểu biết song chưa hoàn toàn. Sự sống thứ ba là hoàn toàn có ý-thức, một trăm phần trăm đẹp-đẽ hơn những ngày mà quý vị sống trong hiện tại.»

«Khi đã ở trong sự sống hiện tại và nhìn trở lại, bấy giờ tôi mới thấy rõ con đường đã đi qua. Nó bắt đầu cho tôi bằng sự sống thứ nhất, và tôi đã chết và được sanh lại, vì chỉ có con đường đó tôi mới có thể đến đây. Mỗi phút giây, tôi có cả một bầu trời đổi thay trên đầu.»

«Đề trở nên bột, hạt lúa phải xuyên qua cối đá Gô-gô-tha. Bột phải trải qua lò Ghết-sê-ma-nê trước khi thành bánh. Hai lần chết và mỗi lần được sự sống lớn hơn!

«Do thế, muốn trở nên một loài sanh linh, tôi phải trải qua Gô-gô-tha của sự chết, ấy là lúc sanh ra từ lòng mẹ để được góp mặt với thế gian này. Giờ đây tôi cũng sẽ phải đến Ghết-sê-ma-nê của sự sống này để mong được vào sự sống lớn hơn. Không phải «bị giết» nhưng là được biến đổi.

«Các bạn thân mến của tôi ơi, tôi tin rằng cái mà chúng ta gọi là sự chết thì không còn là sự chết nữa nhưng là sự

sanh ra của một em bé. Nó là cuối điểm để chúng ta tiến vào một địa-hạt mới mà Kinh Thánh gọi là «Sự tồn tại đời đời.» Sanh ra và chết đi là việc thông thường. Nó trở nên niềm hy-vọng hay một thảm cảnh cho chúng ta là tùy ở cái nhìn của chúng ta. Nếu chúng ta trải qua nó, nó là sự chết. Nếu chúng ta ngấm nhìn nó, nó là sự sanh ra. Hiện tại chúng ta có. Ngày sau chúng ta sẽ sống. Linh hồn của sự công nghĩa luôn ở trong tay của Đức Chúa Trời.»

Tôi rời nhà thờ và đến gia đình David và Virginia. Những lời của vị Mục sư đã cho tôi, tôi sẽ giúp họ thấy cái bí mật của niềm hy vọng Cơ đốc nhân.

HẦU VIỆC CHÚA VÌ TÌNH YÊU

Nhưng bây giờ đã được buông-tha khỏi tội - lỗi và trở nên tội-mọi cho Đức Chúa Trời, thì hiệu-quả của anh em là trở nên thánh, và kết-cuộc là sự sống đời đời.
Theo La-Mã 6: 20-22

Gần 2 thế-kỷ trước đây, một thương gia người Anh đi trên một chiếc tàu Thỗ-nhi-kỳ. Trong khi ở trên tàu, ông chú-ý đến một tên nô-lệ. Ông đến gần nói chuyện với người ấy và ngạc-nhiên về sự sáng suốt thông minh của gã.

Vị thương-gia nảy ra ý-định mua chuộc người nô-lệ ấy. Ông liền đi kiểm người chủ để thương-lượng giá-cả. Số tiền chuộc khá quan-trọng. Khi nghe người thương-gia thương-lượng với chủ về giá-cả mua chuộc mình, người nô-lệ hiểu lầm ý-định của vị thương-gia, cho nên rất công-phần liền tiến lại gần, quắc mắt căm-hờn nhìn vị thương gia, hần học nói: «Anh là một công dân của nước Anh tự-do, dân-chủ, một người chống chế-độ nô-lệ, bây giờ anh bỏ tiền mua tôi làm nô-lệ phải không?»

Vị thương-gia thản nhiên đếm đủ số tiền chuộc trao cho người chủ rồi quay lại nghiêm-nghị nhìn thẳng vào mắt người nô-lệ mà nói «Phải, tôi mua chuộc anh để giải-phóng anh». Nghe nói thế, người nô-lệ rất xấu-hổ về thái độ của mình liền quỳ gối ôm chân vị chủ mới ấy mà khóc và nói: «Ông đã chinh-phục trái tim tôi. Bây giờ đến mãi mãi tôi sẽ là nô-lệ của ông.»

Đấng Christ, đã làm nhiều hơn vị thương gia Anh kia để giải phóng chúng ta khỏi ách nô-lệ của quỷ Satan. Ngài không trả bằng vàng, bạc nhưng bằng chính sự sống của Ngài. Ngài đã chuộc chúng ta để giải phóng chúng ta, và sự vui thỏa của chúng ta là được hầu việc Ngài, — một vị chủ-nhân nhơn-từ.

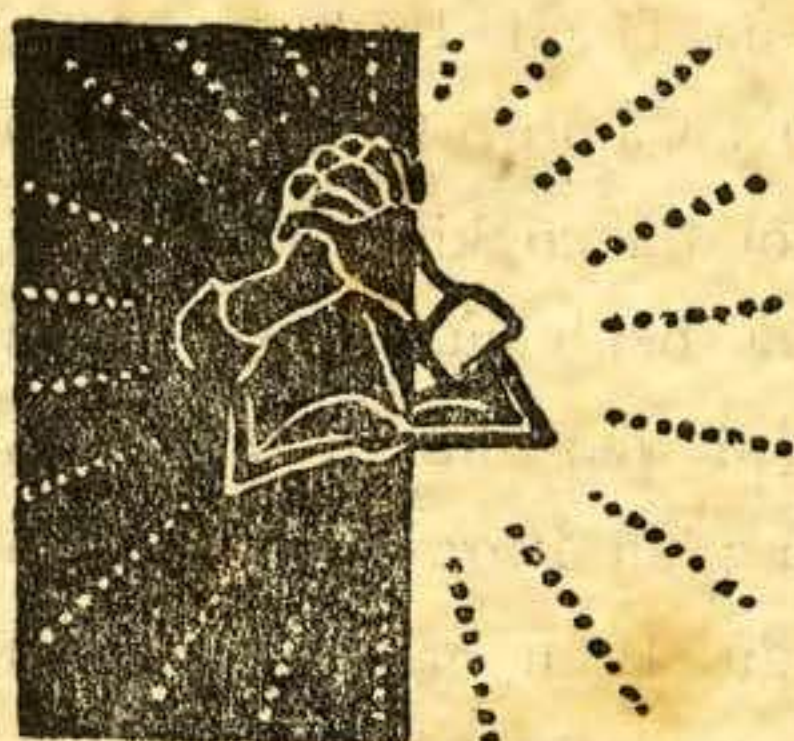
Hỡi bạn đọc, bạn biết Ngài không?

bạn yêu Ngài không?

bạn có vui thích hầu việc Ngài không?

Trích dịch La Bonne semence.

ĐẠI-BẰNG



MƯỜI NĂM LÀM HỘI TRƯỞNG

★ Mục sư ĐOÀN VĂN MIÊNG

TÍNH đến ngày 18-8-1970, tôi đã làm Hội trưởng đúng 10 năm. Nhìn lại thời gian qua, tôi không thể không hát lên bài Halêlugia với tất cả niềm vui mừng dâng lên lời tạ ơn Chúa, và cũng không thể không tự hỏi như Davit rằng: « Tôi sẽ lấy gì báo đáp Đức Giê-hô-va về các ơn lành mà Ngài đã làm cho tôi? » (Thi 116:12)

Di nhiên, với tánh cố hữu, ma quỷ đã ghét cay ghét đắng những ai được phước của Chúa, như nó đã ghét Adam và Eva khi ông bà ở trong vườn Êđên. Vì vậy nó đã gieo rắc nghi ngờ, hiểu lầm, vu oan, bắt bớ để gây bất hòa và chia rẽ giữa vòng con cái Ngài, hầu Hội thánh mất hết tiềm năng tự vệ và tấn công đồn lũy của nó. Nhưng ma quỷ đã lầm và chắc nó ân hận lắm, vì không biết Chúa Jêsus đã phán rằng: « Ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được Hội đó » (Mat 16:18). « Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta » (Math 28:18).

Vì vậy ma quỷ chỉ đắc thắng tạm thời, song rốt lại bị thảm bại chua cay, vì mỗi lần nó cố tâm làm hại Hội thánh thì mỗi lần Chúa lật ngược thế cờ khiến điều đó trở thành lợi ích cho Hội thánh. Kinh quá nhiều năm trong chức vụ, Phao lô đã tuyên bố: « Chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời » (Rô 8:28).

Mỗi lần gặp trở lực trên con đường tiến,

tôi liền nhớ đến lời Chúa phán cho Xôrôbabên: « Ấy chẳng phải bởi quyền thế, cũng chẳng phải bởi năng lực bèn là bởi thần ta. Hỡi núi lớn, ngươi là ai? Ở trước mặt Xôrôbabên ngươi sẽ trở nên đồng bằng (Xa 4:6,7).

Mỗi lần thấy mình yếu đuối quá, sợ bị ngã quỵ dọc đường thì Chúa yên ủi tôi ngay: « Phước cho người nào được sức lực trong Chúa, và có lòng hướng về đường dẫn đến Siôn! Đương khi đi qua trũng khóc lóc, họ làm trũng ấy trở nên nơi có mạch, mưa sớm cũng phủ phước cho nó. Họ đi tới, sức lực lần lần thêm, ai nấy đều ra mắt Đức Chúa Trời tại Siôn » (Thi 84:5-7).

Mỗi lần rối lòng sờn chí Chúa liền thì thầm: « Ta há không có phán dặn ngươi sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ chớ kinh khủng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi vẫn ở cùng ngươi trong mọi nơi ngươi đi » (Giô 1:9).

Mỗi lần lâm bệnh gần chết, không còn hi vọng sống được, tôi nghe Chúa quả trách: « Ta há chẳng từng nói với ngươi rằng nếu ngươi tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sao? » (Giăng 11:40).

Tóm lại, không có một hoàn cảnh nguy nan nào mà tại đó tôi không thấy có sự hiện diện của Chúa với cánh tay giải cứu và dẫn dắt của Ngài. Không có một vấn đề nào mà tôi không tìm thấy câu giải đáp

trong lời hằng sống của Ngài. Không có một nhu cầu lớn lao nào mà tôi không nhận được sự cung ứng bằng sự giàu có vô hạn vô lượng của Ngài. Mọi sự đều đến với tôi một cách đúng lúc kịp thời. Có những lúc Chúa chậm đáp lời khẩn nguyện, chỉ vì Ngài muốn làm vậy để rèn luyện đức tính kiên nhẫn, vâng phục, tin cậy của tôi mà thôi. Tôi phải ngạc nhiên vô cùng về ý định tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Ngài đối với tôi.

Trong một hoàn cảnh khắt khe, tiên tri Giê-rê-mi đã cầu nguyện rằng: « Ôi ! hỡi Chúa Giê-hô-va ! Chính Ngài đã dùng quyền phép lớn lao và cánh tay giơ ra mà làm nên trời và đất, chẳng có sự gì là khó quá cho Ngài cả. Rồi Chúa liền xác nhận: Này ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mọi xác thịt, có sự gì khó quá cho ta chẳng ? » Tiếp theo đó Ngài hứa: « Hãy kêu cầu ta, ta sẽ trả lời cho, ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó là những việc người chưa từng biết » (Giê 32:17,27; 33:3)

Vì vậy tôi đã dạn dĩ xin Chúa cứu 10 triệu người tại V.N. Tôi nghĩ rằng đối với Đức Chúa Trời toàn năng thì xin như vậy chưa phải là lớn và khó quá.

Chính Phao lô đã viết: « Tin lành của chúng tôi truyền cho anh em chẳng những bằng lời nói mà thôi, lại cũng bằng quyền năng, bằng Thánh Linh và bằng sự tin chắc đầy đủ nữa » (1 Ti 1:5). Sự tin chắc đầy đủ ấy là quyền năng của Thánh Linh sẽ tha thứ tội lỗi, tái tạo và thánh hóa tội nhân, làm cho họ trưởng thành và mạnh mẽ. Ngoài ra những điều có tương quan đến tâm linh, chúng ta cũng tin chắc đầy đủ

về quyền năng của Thánh Linh có tương quan đến xác thể. Cảm ơn Chúa trong 30 năm chức vụ, tôi đã có kinh nghiệm về quyền năng chữa bệnh của Chúa qua 3 lần lâm trọng bệnh vào những năm 1945, 1948, 1969, và cả 3 lần được chữa lành bởi sự tin chắc đầy đủ. Hiện nay tôi đang cầu nguyện cho những người mắc bệnh nan-y, xin Chúa cho họ có đức tin để được chữa lành. Xin Chúa thi hành phép lạ trong thân thể cũng như trong linh hồn của mỗi người về sự chữa bệnh cũng như về sự tha tội. Công cuộc Truyền đạo sâu rộng phải cập theo quyền năng siêu việt của Thánh Linh bằng những phép lạ lớn lao để phục hưng Hội thánh, tỉnh thức đồng bào, hầu ai nấy sẽ quay về cùng Đức Chúa Trời tiếp nhận ơn cứu rỗi của Ngài.

Chót hết, tôi không thể quên tấm lòng ưu ái của các bạn đồng lao như Ban Trị sự Hội Truyền giáo và các Giáo sĩ, Ban Trị sự Tổng liên hội, Ban Trị sự các hạt, các Mục sư Truyền đạo trong các chi hội và các cơ quan, toàn thể tín hữu nam nữ đã yên ủi khích lệ tôi suốt 10 năm qua. Mới đây hơn đi đường, có một thiếu phụ là tín đồ đến chào tôi với vẻ mặt sáng ngời, cô nói: « Thưa ông Hội trưởng, con thấy ông Hội trưởng mạnh con mừng quá, vì khi nghe ông Hội trưởng đau con lo hết sức. » Về mặt và lời nói của thiếu phụ đó quý cho tôi là dường nào ! Vì nó thêm sức mạnh cho tôi. Hơn nữa không phải một mình cô ấy mà hằng ngàn người như cô thì sao tôi không thanh vượng trong mọi sự, và khỏe mạnh phần xác cũng như phần hồn được !
Ha-lê-lu-gia !

niềm thương



• *Thy Hương*

Lần nào đi qua căn nhà nho nhỏ sau giàn hoa giấy chị cũng nhớ đến em, nhớ và thương em vô cùng, nhớ tiếng cười trẻ thơ, đôi mắt buồn màu hạt dẻ, nhớ cánh hoa giấy đỏ sẫm dắt hững hờ trên tóc. Chiều nay chị đi ngang qua đây, hơn sáu tháng không trở lại nơi này mà vẫn thấy không một điều gì thay đổi, vẫn những con đường đất trải đá khó đi, vẫn hàng hoa quỳ vàng nở rực rỡ hai bên đường và ngôi nhà của em vẫn còn chiếc cổng gỗ nhỏ màu xanh đã bạc phếch vì mưa và thương nhất là giàn hoa giấy che gần hết cánh cửa vào nhà, giàn hoa: cái gạch nối thương mến giữa chị với em — là con chim xanh cho mình quen nhau, để bắt đầu một tình thương trong đời sống chị, trong đời sống em. Chị nhớ mãi buổi chiều cuối tuần trông thấy Ly ngồi đan khăn choàng sau bụi hoa, màu hoa làm hồng đôi má Ly, màu hoa giấy mà chị ưa thích nhất, chị vào xin cô bé một cành để về kết thành vòng treo trước lều cho buổi Picnic ngày mai. Em bảo rằng «Chị cứ hái đi, phía sau nhà còn nhiều ghê lắm!» Vậy là cả buổi chiều chị với em ngồi kết được cả mấy vòng hoa, thật đẹp, thật dễ

thương, nhất là khi em đeo vào cổ, trông đáng yêu lạ lùng. Mùa hè đến, chị tới chơi với Ly nhiều hơn, còn em chắc không bao giờ biết chị ở đâu!. Chị thắc mắc vô cùng, không hiểu sao Ly có thể sống mãi với những buổi chiều lặng lẽ ở vùng đồi này, hoặc Ly nằm trên xích đu ôm con chó bông trắng, hoặc ngồi đan khăn trên ghế mây, trên bệ đá. Chị không bao giờ được đến em buổi sáng để thấy Ly có tung tăng đến trường? Còn buổi chiều nào cũng như buổi chiều nào Ly một mình chơi trước sân trong nhà.

Chị không hiểu tình thương đến từ lúc nào, bắt đầu từ đâu. Chỉ biết buổi chiều nào chị đến, hai đứa mình cũng riu rít chuyện trò, không bao giờ thiếu tiếng cười và đôi vòng tay nhỏ quấn quít ôm lấy nhau.

Rồi một chiều nọ, Ly hỏi chị: «Chị Dung, chị đã lên thăm viện mồ côi trên đó chưa?» Em chỉ tay trên ngọn đồi trước nhà, chị lắc đầu, Ly bảo: «Chị đi với em, em có một món quà cho đứa em nuôi trên đó» Ly vào nhà rồi trở ra với một gói nhỏ trên tay. Chị đi với Ly không hỏi một tiếng, Ly vẫn hay đưa chị vào những chuyện bất ngờ nho nhỏ. Trên đường Ly

bảo? « Em học gần viện mồ côi này, nên hay qua chơi với tụi nó. Em nhận một đứa làm em nuôi. Em... nhận trong đầu thôi chứ đâu có dám nói với ai. Bạn em, vài đứa cũng có em nuôi như vậy »

Ly mới 12 tuổi — Chị ngạc nhiên và cảm động đứng nhìn em tháo gói giấy, quấn vào cổ đứa bé chiếc khăn quàng xanh mà chiều nào em cũng đan. Đứa bé đen đũi, ốm o ấy là em nuôi của Ly — một cô bé xinh như mộng — Ly biết lúc ấy chị cảm động muốn khóc, muốn ôm lấy em, muốn nâng trên tay tấm lòng của em, chị cảm tạ Chúa khi đứng trước một thiên thần yêu thương ấy. Chị không xen vào giây phút vui sướng của Ly và đứa bé, chị thấy Ly cười nhưng đôi mắt Ly rung rung, đôi mắt màu hạt dẻ mà từ ngày mới quen chị đã biết rằng em không hoàn toàn thuộc dòng máu Á đông. Chiều ấy mình có ba người, không quen nhau bao giờ từ trước, nhưng thật gần nhau trong một tình thương nào đậm đà thân thiết.

Đứng trước những khuôn mặt trẻ thơ mồ côi trong viện lòng chị trùng xuống trong một niềm thương mông mênh khó hiểu, chị muốn bế từng đứa một, muốn được ôm lấy từng khuôn mặt trẻ thơ sầu muộn ấy. Chị thấy chị thương con bé Huệ vô cùng, chị thấy chị thương đám trẻ trong sân chơi vô cùng. Nhưng tình thương của mình bé nhỏ quá đâu có sưởi ấm nỗi sự tẻ lạnh của những cuộc đời đơn độc ấy. Trên sân đá, chị kể cho Ly với Huệ nghe câu chuyện của một Người rất yêu thương trẻ em. Người Ấy hay bế vào lòng những đứa bé, Người Ấy bảo rằng những đứa bé như Ly như Huệ sẽ được vào Thiên đàng, Người Ấy yêu Ly, yêu Huệ, yêu

những đứa bé đang chơi trong sân, và yêu chị nhiều ghê lắm. Ly nói rằng: « Em biết Chúa Jêsus, nhưng em không nghe ai nói Chúa bằng ăm con nít, chỉ nghe nói Chúa làm phép lạ ». Hình ảnh và sách vở nơi trường đạo Ly học, ít nhiều cũng đã cho Ly biết về Chúa, nhưng chị muốn nói với Ly về tình yêu của Chúa cơ, để đem đến cho Ly, cho Huệ một nguồn an ủi, một người bạn thiết chứ không đem đến một thần thánh, áo khoác, tóc dài xa cách, đôi mắt lúc nào cũng nghiêm nghị khuôn mặt lúc nào cũng trang nghiêm hoặc đau đớn trên thập tự như Ly với Huệ vẫn thấy mỗi ngày trong lớp học. Chị đưa đến với Ly với Huệ một Chúa Jêsus với nụ cười thương mến, với đôi tay đưa ra bế trẻ thơ vào lòng. Chúa sẽ đến chơi với chúng mình dưới giàn hoa giấy đỏ, sẽ cùng với mình kết những vòng hoa những chiếc lá. Chị muốn nói với Ly và Huệ một Chúa Jêsus vui vẻ gần gũi, sẽ nắm lấy tay Huệ, đưa những ngón tay mềm mại của Huệ viết từng chữ cái trên vở trắng, sẽ cùng đan với Ly những chiếc khăn lạnh mỗi chiều để đem cho những em bé mồ côi. Chị không sao quên buổi chiều ấy Ly biết không? và chỉ được hai lần nữa hai chị em mình gặp Huệ vì một gia đình nào đã xin Huệ đi mất rồi. Ly khóc nức nở, chị thì sống trong tâm trạng khó hiểu, vừa mừng vừa lo cho Huệ. Huệ cần có một gia đình để được an ủi và che chở nhưng không biết ra thế nào? Chị chỉ mong Huệ đừng nên quên câu chuyện chị đã kể về Chúa. Chiều ấy hai chị em mình đã cầu nguyện cho Huệ. Chị không biết an ủi Ly bằng cách nào, không biết nói làm sao! Thời gian sẽ giúp Ly với buồn

và em sẽ biết nhiều điều khác nữa. Và rồi đến phiên Ly tách ra khỏi đời sống chị — em theo gia đình đi xa — Chị không khóc như khi Ly mất Huệ. Thiếu Ly chị buồn thật, nhưng chị vui vì những may mắn Chúa dành cho em. Khi gặp Ba Má Ly lần đầu chị biết ngay mối liên hệ giữa em với hai người — Ly cũng đã là Huệ một ngày xa xưa nào đó. Chị hiểu vì sao em thương những đứa bé mồ côi, vì sao em tha thiết thương mến Huệ. Chị mong Huệ cũng may mắn như em, được bước vào một gia đình đầy tình thương như vậy. Lần cuối gặp Ly, Ly bảo rằng «Em nhớ lời chị cầu nguyện cho Huệ, Chị chắc cũng cầu nguyện cho Ly như vậy, đề Ly đừng quên Chúa».

Ly tin Chúa, Ly nhận Chúa là một điều vui sướng cho Chúa, cho chị và cho chính em nữa. Chị mong Chúa sẽ giữ mãi tấm lòng thiên thần ngọc ngà ấy nơi em.

Chiều nay đi với bạn bè qua căn nhà Ly đề đến thăm viện mồ côi này. Chị nhớ Ly trong chiếc áo đầm xanh thẫm, chị nhớ Huệ trong chiếc áo đầm «ca-rô» đen trắng. Không biết chị sẽ trải qua một tâm trạng như thế nào khi trở lại căn phòng, khoảng sân buồn buồn trong viện? Không biết Chúa có đưa đến cho chị một bé Ly, bé Huệ như ngày xưa? Ly có mơ rằng một ngày nào đó những khuôn mặt trẻ thơ đơn độc ấy không còn nữa, mọi người đều sống trong tình yêu thương tràn ngập, không có ai mồ côi, không còn những căn phòng, khoảng sân đầy ngập những đứa bé thiếu tình thương, âm thầm chơi với những túi cát màu xanh, màu đỏ, với những con mèo, con chó bông trắng trụi, không còn ai khóc, không còn ai than, ngày mà Chúa bảo rằng Ngài sẽ «lau hết nước mắt nơi mắt chúng»... Có ai mà lại không mong như vậy phải không Ly?

THI ĐUA ỦNG-HỘ TKNS 1971

Thề-lệ và điều kiện đã đăng trên TKNS số 379 (tháng 10 năm 1970). Ngày khóa sổ là ngày 31-1-1971. Thư gửi đến sẽ căn-cứ nơi nhật ấn của Bru-điện. Kết-quả cuộc thi sẽ được công-bố trên TKNS và sẽ trao giải thưởng tại Hội-đồng Tổng-liên-hội.

Kính xin Quý vị Độc-giả và các Hội-thánh hưởng-ứng cuộc thi đua này cách tích-cực.

Phiếu dự thi xin gửi bảo-đảm về cho M.S. Lưu văn Mão, hộp thư 329, Saigon (nhớ ghi ngoài phong bì: DỰ THI ỦNG-HỘ TKNS).

Phần thưởng gồm có :

Giải nhất :	1 máy đánh chữ, trị giá	20.000\$
Giải nhì :	1 máy ảnh —	16.000\$
Giải ba :	1 máy ghi âm —	12.000\$

TÂM SỰ

của bà NA-Ô-MI và nàng RU-TO'

(tiếp theo)

Mênh-mông bề rộng, sông dài,
Lòng yêu của Chúa láng-lai vô-cùng.
Quan-san cách-trở ngàn trùng,
Ngài cho con được tương-phùng hôm nay !
Người kia, cũng có quyền này,
Chuộc về sản-nghiệp ta đây rõ-ràng.
Đó là một sự vè-vang,
Từ đây, con cứ theo sang ruộng người.
Đừng đi ruộng khác con ơi,
Lưu-tâm giữ lấy những lời mẹ khuyên.
Ru-tơ đứng dậy thừa liên,
Phú ông, người cũng đã truyền dạy qua.
Ở đây với tớ gái ta,
Gặt xong lúa mạch, kế qua lúa mì.
Mỗi ngày buổi sáng con đi,
Con về với mẹ, mỗi khi chiều tà.
Mẹ con sum-hiệp một nhà,
Ngọn đèn đạo-đức chói-lòa nơi-nơi !
Ơn Trời được buổi thanh-thời,
Ô-mi bày-tỏ những lời gần xa.
Con ơi, mẹ đã tuổi già,
Mẹ lo con có nơi mà an-thân.
Bấy nay, trải lấm phong-trần,
Gia-đình hạnh-phước rất cần cho con.
Danh còn, sự-nghiệp cũng còn,
Sử-xanh ghi đề nước non sau này,
Nghe lời mẹ dặn con đây :
Hoàng-Thiên thấu rõ việc này của con.
Ước mong mau được vương-tròn,
Quốc dân kính-nể mẹ còn thêm vui !
Bô-ô vốn thật là người.
Được quyền tái-lập cuộc đời của con.
Ơn người ví tựa nghìn non,

Chính người cũng đã biết con rõ-ràng.
Đêm nay người sẽ lên đàng,
Đến giê lúa mạch, nơi sân lúa mình.
Sửa-sang quần áo tốt xinh,
Rồi con cũng phải thượng trình ngay đi.
Miễn sao đến đó kịp thì,
Chớ cho người ấy biết gì đến con.
Gắn ghi lời mẹ bên lòng,
Hãy xem cho rõ : người nằm nơi nao.
Canh khuya ai biết đâu nào,
Dở mền người ấy đắp vào thân con.
Chính người dạy-bảo con làm,
Đúng theo luật nước, chu-toàn lễ-nghi.
Nàng rằng : Ý-nghĩa tinh-vi,
Con xin vâng-giữ, mẹ thì an-tâm.
Dứt lời : chải tóc, cài trâm,
Ngắm sân đập lúa, dờ chân mấy hồi.
Bô-ô ăn uống xong rồi,
Lòng người hớn-hỡ mừng-vui đi nằm !
Ngay khi giấc điệp đương nồng,
Gót sen nhẹ-nhẹ bước lần tận nơi.
Ghé thân nằm dưới chân người,
Dở mền người đắp như lời mẹ khuyên.
Mắt trong, nàng vẫn nằm yên,
Chờ xem cho biết : sự duyên thề nào ?
Bô-ô : kinh-hải xiết bao,
Giựt mình chẳng hiểu người nào ở đây ?
Canh khuya vắng-vẻ thề này,
Làm sao người nữ nằm ngay chân mình ?
Cất lời gạn hỏi phân-minh,
Phải cho ta biết, rằng mình là ai ?
Thưa rằng : Tôi chính Ru-tơ,
Tắm thân lạnh-lẽo, nương nhờ ơn ông.

(Còn tiếp)



PHỤ TRƯỞNG

**TRUYỀN-ĐẠO
SÂU-RỘNG**

HUẤN - LUYỆN TÍN - HỮU TRUYỀN TIN - LÀNH

(tiếp theo)

★ Mục-sư Tấn-sĩ D. James KENNEDY

C — TỪNG TRẢI BIẾN ĐỔI

Chương trình này bắt nguồn từ các từng trải mà tôi đã có khi bắt đầu thành lập chi hội Coral Ridge, thuộc kế hoạch của hội truyền giáo trong xứ, tới nay đã được chín năm. Ngay khi rời chủng viện, tôi đi thẳng vào công việc này, đầu tôi giảng Tin lành và đã học ở chủng viện tất cả các khóa học về truyền Tin-lành, ngoài ra tôi còn đọc rất nhiều sách nhưng tôi nhận thấy rằng những người có học-thức ở Fort Lauderdale không đáp lại sứ-diệp của tôi. Tôi hoàn-toàn thiếu lòng tín-nhiệm và không biết làm cách nào để đối-phó với những người mà mình truyền Tin-lành cho mặt đối mặt. Sau tám hay mười tháng giảng dạy, số tín-đồ nhóm lại đã giảm từ 45 chỉ còn lại 17 người, và tôi đã là một Mục-sư trẻ tuổi chán-nản hơn hết. Vào khoảng thời-gian ấy tôi được mời giảng mười ngày trong các buổi truyền Tin-lành tại Decatur, Georgia. Tôi sung-sướng nhận lời mời đề được xa chi-hội Fort Lauderdale của tôi một thời-gian, nơi tôi đã thất-bại

hoàn-toàn. Khi tôi đến Decatur, vị Mục-sư bảo tôi sẽ giảng mỗi đêm, và quan-hệ hơn cả, là tôi sẽ cùng ông đi thăm các gia-đình mỗi ngày — buổi sáng, trưa và tối — để giới thiệu Tin-lành cho người ta cách cá-nhân. Tôi khiếp-đảm vì biết mình không có khả-năng gì cả để làm việc này. Đầu vậy sáng hôm sau chúng tôi đi ra. Sau khoảng nửa giờ tôi rần nói Tin-lành cách vụng-về, vị Mục-sư thay tôi nói chuyện và trong khoảng 15 hay 20 phút ông đã dẫn được người kia đến với Đấng Christ. Tôi lấy làm ngạc nhiên, đầu vậy không ý-thức được tác-động mạnh mẽ phải có trên đời sống tôi. Trong mười ngày tôi đã nhìn thấy vị Mục-sư dẫn người này rồi người khác đến với Đấng Christ, tổng-cộng là 54 người. Tôi trở về Fort Lauderdale, là một người mới và bắt đầu làm đúng những điều mà tôi đã thấy thực-hiện. Người ta đã đáp lại. Liền có hằng chục người hằng hai chục người, rồi đến hằng trăm người đã tiếp-nhận Đấng Christ. Nguyên-lý huấn-luyện «ngay tại chỗ» đã được áp dụng cho đời sống

tôi và đã đem lại những thành-quả.

Tôi liền ý-thức được rằng có một giới-hạn rõ-rệt về số người mà chính tôi có thể gặp, và tôi phải huấn-luyện các người khác để làm cùng một công việc. Điều mà tôi đã làm một cách khờ-dại cũng là điều mà hàng ngàn người khác chắc - chắn đã làm. Tôi tổ - chức một lớp dạy về làm chứng đạo. Tôi cho họ học sáu bài rồi sai họ ra đi. Họ đều trở về với lòng sợ-hãi! Tôi chờ vài tháng rồi thử lại. Lần này tôi đã cho họ học 12 bài — cũng không có kết-quả. Tôi chờ thêm vài tháng nữa, rồi một loạt bài khác, kỹ-lưỡng hơn, phức-tạp hơn; kéo dài 15 tuần lễ — cũng chẳng đem lại thành-quả nào. Kết-quả của các lớp dạy chứng-đạo này là tôi không được nghe nói có một người lớn nào được dẫn đến với Đấng Christ bởi những tín-hữu ấy.

Tôi đã học tại các lớp trong ba năm nhưng không biết phải làm chứng như thế nào. Tình-trạng kéo dài cho tới khi tôi nhận được bài học thực-hành của vị Mục sư ở Decatur, đã đem tôi đi vào các gia-đình của người ta. Tôi đã khởi-sự chương-trình ấy và đã tiếp-tục tám năm qua. Tôi bắt đầu đem một người đi theo cho tới khi người ấy tin chắc mình có thể làm chứng cho những người khác, kể đó tôi đem một người khác, rồi đem một người khác nữa, và cứ gia-tăng như vậy. Những người được huấn luyện ấy, đến lượt họ cũng sẽ có thể huấn-luyện những người khác nữa.

D. — THÚC BẦY CÁC CƠ-ĐỐC NHÂN

Thường khi hoạch-định cho một

chương-trình Tin-lành, vị Mục-sư sẽ khởi-sự giảng về đầu-đề ấy rồi mời mọi người tham-dự và khởi sự chương trình, vào một đêm đặc biệt. Đây là cách mà tôi đã thử trước hết để khuyến-giục và kết-nạp mọi người, nhưng tôi thấy không có kết-quả lắm. Sự khuyến giục chủ yếu chắc-chắn sẽ khởi-sự từ tòa giảng với các bài giảng thuyết về trách-nhiệm, đặc-quyền và sự cần-thiết làm chứng cho Đấng Christ. Những đề-mục trọng-đại đã nói đến cùng các đề mục khác, dĩ-nhiên phải được giảng rõ-rệt và mạnh-mẽ. Tuy-nhiên kinh-nghiệm dạy chúng ta biết là sự kết-nạp hiện nay không được thực hiện ở tòa giảng, nhưng phải được thực hiện trên căn bản từng người một, trước hết bởi Mục-sư rồi đến những tín-hữu đã được huấn-luyện.

E. — KẾT-NẠP CON GẬT

Khi Đấng Christ kêu-gọi các sứ-đồ, trước hết Ngài cầu-nguyện suốt đêm rồi kêu-gọi họ cách đặc-biệt, đích-danh. Bây giờ có một số tín-đồ là những người được sai đi với một nhiệm-vụ. Từ-ngữ này có ý-nghĩa hẹp và rộng. Theo ý-nghĩa hẹp, nó chỉ đề-cập đến mười hai sứ-đồ mà Đấng Christ đã kêu-gọi đầu-tiên. Theo ý nghĩa rộng hơn, nó chỉ mỗi Cơ-đốc-nhân được Đấng Christ sai đi với một nhiệm-vụ trọng-đại. Vậy, chúng tôi khuyên là sau khi cầu-nguyện rồi, Mục-sư lựa chọn người mà ông muốn đem theo để học cách truyền-đạo. (Tôi cũng xin thêm vào điểm này là chúng tôi đã thay đổi đi ra từng đôi một bởi đi ra từng ba người. Lý-do là nó đã giải-quyết được vấn-đề phải làm gì với những đờn-bà trong một chương-trình như vậy. Sai hai người đờn bà đi ra

vào ban đêm trong một thành-phố hiện-đại có thể là điều hoàn-toàn nguy-hiêm; sai một người đờn-bà và một người chồng của người khác đi ra có thể là nguy-hiêm theo một cách khác. Nhưng nếu chỉ sai hai vợ chồng cùng đi với nhau thì sẽ làm thất bại các kế-hoạch tăng-gia)

Chúng tôi đã chọn buổi sáng thứ tư, từ 9 giờ đến 12 giờ và buổi tối thứ năm từ 7 giờ 15 đến 10 giờ 30 làm thời-gian thăm-viếng. Trong mỗi trường-hợp, chúng tôi có buổi nhóm đề khai-trình. Thì giờ ấy thật quan hệ để ngăn-ngừa sự chán-nản. Vào buổi trưa thứ tư, chúng tôi cùng ăn cơm với nhau, chúng tôi tiếp-tế cà-phê và các chứng-đạo viên mang gói đồ ăn trưa của họ tới. Vào tối thứ năm, chúng tôi tiếp - tế nước uống và bánh ngọt. Ở những buổi này, chúng tôi nghe những lời khai-trình về công-việc trong ngày. Những buổi khai-trình này làm giảm số người bỏ cuộc vì chán-nản, còn các nhà truyền - giảng Tin-lành như cơ-hội ấy, được nâng cao tinh-thần mình bởi nghe người khác làm chứng về ơn phước Đức Chúa Trời ban cho buổi tối hoặc buổi sáng đó.

Tôi đề nghị là vị Mục - sư khởi-sự lựa-chọn hai người cho sáng thứ tư và hai người khác cho tối thứ năm. Cứ tiếp tục như thế cho đến khi cùng có cả ba người. Điều này có vẻ như hơi nặng tuy nhiên với số ba người cũng không gây khó-khăn gì nhiều. Lý-do đi ra từng nhóm ba người là giải - quyết vấn-đề phải làm gì đối với các đờn-bà trong chương - trình. Có người nói: Kinh - thánh bảo chúng ta phải đi ra từng đôi một chứ! Chúng ta hãy xem

khúc Kinh-thánh đó kỹ hơn. Rõ ràng là Đấng Christ đã sai bảy mươi người đi ra, từng đôi một. Nhưng có câu hỏi nổi lên: «Ngài đã sai những ai đi ra?». Tôi tin chắc là Ngài đã sai đi 70 người đàn ông. Tuy-nhiên nếu Ngài đã có 35 người đàn ông và 35 người đàn bà, thì Ngài sẽ phải làm gì? Dĩ-nhiên trong thời ấy, điều này không thể thực-hiện được. Ngày nay thì được. Trong thời chúng ta, sai hai người đờn bà đi ra trong một đô-thị, nhứt là vào ban đêm là điều bội phần nguy - hiêm. Sai một người đờn bà với người chồng của người khác đi ra cũng là điều nguy hiêm, nhưng với ba người thì trong mọi trường-hợp, họ vẫn là một số đông và được bảo-đảm hơn. Sai họ đi ra từng tốp ba người có hai cái lợi, thâu cả những người đờn bà vào trong chương-trình và cũng huấn-luyện nhanh gấp đôi. Có người hỏi: «Chúng ta há không thể sai một người chồng và người vợ cùng đi ra à?» Được chứ, nhưng không đi đến đâu cả vì cả mục-tiêu của chương-trình là liên-tục tăng số người được huấn-luyện và bạn không thể thực-hiện được điều này nếu không tách rời người chồng và người vợ.

Công việc huấn-luyện.

Một năm, chúng tôi có hai chương-trình huấn-luyện, chương-trình thứ nhứt bắt đầu vào thượng-tuần tháng mười và kéo dài khoảng bốn tháng rưỡi cho tới trung tuần tháng hai. Vào thời-gian này, chúng tôi giảng-nghiệm cho các Mục sư và kéo dài năm ngày; kể đó, chúng tôi bắt đầu lớp huấn-luyện sau, kéo dài cho tới đầu mùa hạ. Tất cả những

chi-tiết này sẽ thay-đổi tùy theo hoàn-cảnh và phong-tục địa-phương.

Thoạt tiên tôi không muốn bắt đầu chương-trình theo đường-lối nhỏ bé với chỉ một hoặc hai người mà thôi, nhưng lại muốn huấn-luyện cả một lớp những người truyền Tin-lành. Kết-quả là khi bề-mạc không có một ai. Tuy-nhiên nếu bạn khởi-sự với chỉ một vài người, chẳng bao lâu bạn có thể trở thành một đoàn chứng-đạo đông-đảo. Vào cuối chương-trình huấn luyện bốn tháng rưỡi, mỗi người trong số bốn người đã được huấn-luyện này sẽ thâu-nạp thêm hai chứng-đạo-viên và vị mục-sư cũng sẽ thâu-nạp thêm bốn người. Vậy sẽ có bốn người chánh cộng với tám người của họ, là mười hai người, cộng với bốn người mới của vị mục-sư, là mười sáu, cộng cả vị Mục-sư, tổng cộng là mười bảy người. Sau khi đã xong lớp thứ hai, mười sáu tín-hữu ấy sẽ thâu-nạp thêm ba mươi hai người, thành bốn mươi tám, cộng với bốn người của vị Mục-sư, là năm mươi hai, cộng cả vị Mục-sư thành năm mươi ba người. Và chẳng bao lâu nó có thể tăng lên tới một trăm, hai trăm, v.v...

Những người được thâu nạp, được mời tới dự một bữa cơm tối. Trước đó họ đã được thăm viếng, đã có theo dõi chương trình được giảng-giải cách tỉ-mỉ bởi những người đã được huấn-luyện. Bây giờ, ở đây họ lại được giảng-giải nhiều hơn về những mục-tiêu, nguyên-lý và những lý-do của chương-trình cộng thêm các lời làm chứng về những gì đã được thực-hiện. Khi thấy họ cảm-động và tự họ bằng lòng hứa lời, chúng ta sẽ khởi-sự một chương-trình huấn-luyện bốn tháng rưỡi. Nếu

họ không hứa dự thì đừng khởi-sự. Phao-lô đã nói: *«Tôi e rằng công khó tôi đã làm cho anh em trở nên vô-ích chẳng»*

F— HUẤN LUYỆN NHỮNG NGƯỜI TRUYỀN ĐẠO

Chương trình của chúng tôi gồm có ba loại huấn-luyện

1— Giảng dạy ở trong lớp:

Những lớp này học mỗi tuần-lễ một lần vào ngày mọi người đến họp tại nhà thờ để đi thăm viếng, và kéo dài nửa giờ. Họ cùng họp lại để nghe giảng dạy ở trong lớp nửa giờ, rồi đi vào các khu để truyền đạo. Trong khi học ở lớp, có một bài giảng ngắn về đề-mục của tuần, những điều chỉ-định cho việc nghiên-cứu trong tuần kế-tiếp, rồi lớp học được chia ra từng toán hai người một, và ở đó họ thực-hành những điều đã học được trong tuần trước.

2— Những điều chỉ-định làm ở nhà:

Nghiên-cứu sách nói về công-việc chứng-đạo một cách tường tận với những lời chỉ-dạy về cách trình bày Phúc-âm một cách hợp-lý thích-thú. Chỉ-định những điều phải học mỗi tuần. Những điều này sẽ được kiểm-điểm và kể lại hằng tuần ở lớp học.

3— Huấn-luyện ngay tại chỗ:

Phần thứ ba và quan-trọng hơn hết của sự huấn-luyện là mỗi khóa-sinh phải đi ra với một người đã được huấn-luyện và lắng nghe người ấy cố-gắng dẫn một người nào đó đến với Đấng Christ. Đây là yếu-tố cần-thiết hầu như không thể thiếu được của việc huấn-luyện.

Trích quyền Evangelism Explosion
(Do Giáo-sĩ R.F. Rexilius chọn đăng)



Mục sư Phạm Văn Năm đang huấn-luyện phần Chứng-đạo trong TĐSR.

CHÚNG TÔI ĐI HUẤN-LUYỆN...

● Mục-sư PHẠM-VĂN-NĂM
Phó Chủ-tịch Ủy-ban TĐSRƯ

HỘI-thánh Việt-Nam đã cậy ơn Chúa thực-hiện chương-trình TĐSR trong hai năm qua, nhằm mục-tiêu dắt đem 10 triệu linh-hồn đồng bào trở lại qui-phục Chúa. Mỗi con cái và tôi-tớ Chúa nên nắm chắc lời hứa quý-báu của Ngài đề tiến tới trong chương-trình này vì: « ấy chẳng phải bởi quyền-thế, cũng chẳng phải bởi năng-lực, bèn là bởi thần ta, Đức-hô-va vạn-quân phán vậy » (Xachari 4 : 6).

Phần quan-trọng trong kế-hoạch TĐSR là « huấn-luyện », then-chốt (hay chìa khóa) của chương-trình là « huy-động » hay « động-viên », tín-hữu. Nếu tín-hữu không được động-viên cách đúng mức thì chương-trình sẽ không kết-quả như mong muốn, vì Chúa phán: « Nhưng khi Đức Thánh Linh giảng trên các người, thì các người... » chớ không phải một số người trong các người. Nếu ai nghĩ rằng sứ-mạng làm chứng về Chúa ám-chỉ một số người chuyên-môn như các sứ-đồ và môn-đồ của Hội-thánh đầu-tiên thì thật là một sự sai-lầm lớn và rất tai-hại. Ý đó làm ngăn-trở sự phát-triển của Hội-thánh Chúa bấy lâu nay. Sứ-diệp trọng-

đại duy-nhứt của Chúa Jêsus cho Hội-thánh chung là: « *Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người* » và « khi Đức Thánh-Linh giảng trên các người thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất. » Chính Chúa Jêsus truyền ra sứ-diệp ấy độ năm 33 hay 34 S.C. Nếu đó chỉ là trách-nhiệm giao cho các vị Sứ-đồ hay môn-đồ đầu-tiên mà thôi, thì sau khi họ đã lần-lượt qua đời trong thế-kỷ thứ nhứt (100 năm SC.) ắt không còn ai lo truyền Tin-lành cho « khắp thế-gian » và Tin-lành cũng không bao giờ đến nước Việt-Nam! Không phải thế, sứ-diệp ấy là sứ-diệp chung cho mỗi tín-hữu, mỗi Cơ-đốc-nhân phải nhận lấy, phải truyền ra để đồng-bào đồng-loại ta được cứu-rỗi.

Chắc quý vị sẽ hỏi: « Đành vậy rồi, nhưng chúng tôi chỉ là tín-đồ tầm thường chưa từng bước chơn đến một Thần-học-viện nào hay một lớp Thánh-kinh tiểu-học nào để thụ-huấn cho việc làm đặc-biệt đó thì làm thế nào chúng tôi thi-hành phận-sự chứng-nhân cho Chúa Jêsus? » Quý vị suy nghĩ như thế là rất đúng, vì cơ ấy nên

chương-trình TĐSR có phần chính-yếu là « HUẤN-LUYỆN ». Đây là sự huấn-luyện tại chỗ, có nghĩa là mỗi Hội-thánh phải là một địa-điểm huấn-luyện, là « Trường » hay « lớp » huấn-luyện. Mỗi tín-hữu phải bằng lòng thụ-huấn, và thụ-huấn liên-tục trong nhiều tháng, nhiều năm cho đến khi mỗi Cơ-đốc-nhân trở nên những chứng-nhân sắc-bén, những người hoạt-động mạnh-mẽ cho chương-trình TĐSR, ích lợi cho Đấng Christ, dắt đưa hàng triệu linh-hồn đồng-bào trở lại cùng Chúa.

Tạ ơn Chúa, hiện nay Ủy-Ban TĐSR Trung-Uơng đã soạn-thảo một số tài-liệu học-tập cho công-tác này, có từ 10 đến 20 quyển đã in xong từ 2 năm nay. Mỗi gia đình tín-hữu nên có ít nhất một bộ sách ấy. Các huấn-luyện viên sẽ là quý vị Mục sư, Truyền đạo, chấp-sự và tín-hữu. Quý vị sẽ theo chương-trình và tài-liệu chỉ-dẫn mà huấn-luyện hoặc tại nhà thờ, tư-thất Mục-sư, hay nơi « nhóm cầu nguyện », hay nhà riêng của tín-hữu. Thế thường, không có một đạo binh nào không được huấn-luyện cách kỹ-càng về cách xử-dụng các thứ vũ-khí trong một thời-gian dài hay ngắn tùy trường-hợp, hoặc tu-nghiep mỗi năm với thời khóa biểu rành-rẽ. Cũng vậy trong phương-diện thuộc-linh Kinh-thánh cũng dạy rằng « hãy giao-phó cho mấy người trung-thành, cũng có tài dạy-dỗ kẻ khác » (II Timôthê 2: 2).

Nhận thấy tầm quan-trọng của việc « huấn-luyện », kỳ họp của Ủy-Ban TĐSR cuối tháng tám năm 1970, Ủy-Ban đã cử GS. Franklin Irwin và tôi đi thăm viếng và huấn-luyện (hay trình bày sự quan-trọng của vấn-đề huấn-luyện) cho các tôi-tớ, con cái Chúa về chương-trình TĐSR cùng đôn-đốc họ thực-thi chương-trình tại chi-hội mình. Chúng tôi đã sắp đặt thời-khoá

biểu trong 4 tháng (từ tháng 9 đến tháng 12/1970) đi thăm 12 địa-điểm chiến-lược trong 5 Địa-hạt như: Phú-phong, Tân-an (Đà-nẵng), Phú-bài, Phan-thiết, Vinh-phước Ban-mê-thuật, Đà-lạt (Kinh và Thượng) Di-linh, Sông-pha, và Saigon. Mỗi nơi Chúa đều có thăm-viếng và ban ơn cách đặc-biệt. Các MS. TĐ. và Chấp-sự làm chứng rằng họ thật được phước mới, được khích-lệ nhiều, vì được hiểu rõ hơn về chương-trình TĐSR. Ai nấy đều hăm-hở cậy ơn Chúa áp-dụng đúng các kế-hoạch đề đem kết-quả lớn cho nhà Chúa. Có chấp-sự tỏ ý ước-ao mỗi năm Địa-hạt sẽ tổ-chức Hội-Đồng TĐSR để cùng nhau nhắc nhở, khuyến-kích, chia-xẻ những kinh-nghiem công-tác hầu xây-dựng lẫn nhau trong chương-trình hệ-trọng này.

Có một vị Truyền-giáo đứng lên làm chứng rằng: « Tôi có dự-thính các buổi thuyết-trình về TĐSR. Và tưởng rằng mình đã hiểu. Nhưng nay, đến dự Hội-đồng Bồi-linh và huấn-luyện này tôi được hiểu rõ hơn về TĐSR là gì và cách nào để áp dụng nó cho các chi-hội trong khu-vực của tôi. Tôi nhất định sẽ trình bày lại cách rõ-ràng mọi điều tôi nhận được để mỗi con cái Chúa thấu-hiểu và thực-hành ».

Mục-sư K'Sắc tại Di-linh, sau khi dự Hội-đồng huấn-luyện hai ngày liền, đã tổ-chức Ủy-Ban TĐSR Chi-hội và họp các ban-viên lại thảo-luận các kế-hoạch để thực-thi chương-trình TĐSR tại quận nhà. Họ họp đến 1 giờ khuya, bàn-luận cách thực-hiện chương-trình này cho được nghiêm-chỉnh để có thể thu hoạch kết-quả tốt-đẹp sau này.

Mong rằng mỗi Hội-thánh đều đứng dậy cậy ơn Chúa thực-hành mọi tiết-mục của chương-trình, căn-cứ trên sự dạy-dỗ của Kinh-thánh ắt Chúa sẽ ban cho quý-vị gặt hái nhiều kết-quả cho Ngài (II Tim 2:2).



CÔNG-CUỘC TRUYỀN-GIÁO CẦN ĐƯỢC NÂNG ĐŨ

CHẮC quý vị còn nhớ hơn kỳ Đại-Hội-đồng Tổng liên Hội lần thứ 37 họp tại Saigon trong hạ tuần tháng Năm 1970 vừa qua, Ban Trị-sự Tổng liên hội đã cho phép Ủy ban Truyền-giáo tổ-chức một buổi họp đặc-biệt tại nhà thờ Tin Lành quốc tế số 7 Trần cao Vân để chúng tôi có dịp trình bày cùng Hội-thánh nhà về thành-quả « Công-cuộc truyền-giáo trong 40 năm qua. »

Chúng ta ai nấy đều lớn tiếng dâng lời

tạ ơn Chúa vì sau 40 năm Hội-thánh nhà đã gọi các nhà Truyền-giáo đến truyền-giảng Tin-Lành giữa các sắc-tộc cùng chung với các Giáo-sĩ của Hội Phước Âm liên-hiệp, đã đem một kết-quả tốt đẹp qui vinh cho danh Chúa, hiện hai Địa-hạt Thương đã có 129 Hội-Thánh, 120 Mục-sư, Truyền-đạo, Truyền-đạo tập-sự, trên 32.000 tín-hữu, hai Trường Kinh-Thánh tại Ban-nê-thuật và Dalat hiện đang hoạt-động cách khả-quan, giữa nhiều sự khó khăn.

Song song với việc truyền-giáo, công-tác

THÀNH-PHẦN ỦY-BAN TRUYỀN-GIÁO

Trưởng-ban : Mục-sư Phạm-văn-Năm

Phó Trưởng-ban kiêm Thư-ký : Mục-sư Nguyễn sơn Hà

Thủ-Quỹ : Mục-sư Nguyễn hữu Phiên

Ban Cồ-động tài-chánh giúp Ngân-Quỹ Truyền-giáo :

Bắc Trung Phần : MS Mã phước Minh, Ông Nguyễn hữu Sanh, Ông Đào-Kỳ.

Nam Trung Phần : MS Phan sỹ Kiềm, Ông Hoàng - Minh (Nha trang), Ông Vũ-Quyển (Phan Rang)

Đông Nam Phần : MS Nguyễn thiện Sỹ, Ông Huỳnh-Sễn (Saigon), Ông Bùi văn Cát (Nguyễn tri Phương)

Tây Nam Phần : MS Đỗ thành Ngời, Ông Nguyễn văn Nghê (Mỹ tho), Bà Nguyễn thanh Trà (Cần thơ)

Trung Thượng Hạt : MS Y Nguê, Ông Y Năm (Ban mê thuật), Ông Y Tíc (Pleiku)

Nam Thượng Hạt : MS Ha Klas A, TĐ Ha Giao, (Sông Pha), Ha Put B (Dalat)

(Trích Biên-bản số 4/70/TLH/177)

xã-hội như Chấn Y viện, bệnh-viện phung ở hai tỉnh Darlac và Pleiku thật đáng kể đã đem sự lợi ích không nhỏ cho đồng bào Thượng. Thật Chúa đã «đồng-công» với các tôi-tớ Ngài và do sự ủng-hộ tích cực của các Hội-Thánh nhà nên đã có sự tốt đẹp như vậy. Con-cái Chúa ở miền đồng bằng có dịp đến thăm công việc Chúa ở miền Thượng đều chứng-kiến ân-điễn lạ-lùng Chúa đã và đang đổ trên các Hội-Thánh Thượng.

Vì cần duy-trì và mở mang cho việc Truyền-giáo nên Ủy-ban Truyền-giáo đã phải trả thêm một số phụ-cấp cho 8 gia-đình truyền-giáo đủ sống với giá sinh-hoạt đắt-đỏ. Từ tháng Bảy 1970 tiếp nhận thêm ba gia-đình Truyền-giáo mới: TG Lê thế Đình đến Cù (Quảng-trị) truyền-giáo giữa sắc tộc BRU, TG Nguyễn đình Chương đến Phước-Đức (Phan Rang) cho sắc-tộc RO'GLAI, Thầy Cô Nai đông Hiền đến Đơn-dương (Tuyên-Đức) cho sắc-tộc CHRU, nên số phụ-cấp hằng tháng cho gia-đình các tôi-tớ Chúa lên đến 115.000\$00 thay vì 86.474\$00, chưa kể một ngân khoản đặc-biệt chừng 16.000\$00 để trả thù-lao cho các giáo-viên dạy tiếng cho 3 gia-đình Truyền-giáo mới trong khoảng thời-gian 6 tháng. Truyền-giáo Phạm xuân Bahnar Trung đang thực-tập truyền-giáo tại Gia-Rây (Long-Khánh) giữa sắc-tộc Chrau, và truyền giáo Đặng Phước Thành đang thực-tập giữa sắc-tộc Stiêng tại Phước-long. Hai Thầy trên đây nhận phụ-cấp từ TK thần-học-viện.

Ngoài số tiền dâng hàng tháng của các Hội-thánh, còn có sự ủng-hộ của các con-cái Chúa đề đáp ứng nhu-cầu công-cuộc truyền-giáo của Hội-Thánh nhà, như: Ông bà Nguyễn văn Thới (Saigon) dâng giúp tiền vào việc dạy tiếng Bru cho TG Lê thế Đình trong 4 tháng, nhóm tín-hữu «Văn-hóa Xã-hội Cơ-đốc» ở Pleiku đài thọ gia-đình cán-sự Tin-Lành cho sắc-tộc Bru, «nhóm Cơ-đốc thiết đảo» người Mỹ ở Phan rang giúp lương dạy tiếng cho TG Nguyễn đình Chương, «nhóm Thanh-niên Cơ-đốc Xã-hội» ở Đà-nẵng dâng vào Quỹ TG mỗi

tháng 2000\$, Ban Giám-đốc Trường Tin-Lành HT Đà-nẵng dâng mỗi tháng 4000\$ (kể từ tháng 10-70), một gia-đình Mục-sư dâng mỗi tháng trên 10.000\$ (từ tháng 10-70) đài thọ một gia-đình Truyền-giáo. Một chấp-sự hứa giúp chi phí học tiếng Chru cho Thay Cô TG Nai-đông-Hiền.

Kính xin quý tôi-tớ và quý con-cái Chúa cùng các Cơ-quan nhận nơi đây lòng TRI ÂN chơn thành của Ủy ban Truyền-giáo, vì công-cuộc truyền-giáo không thể tiến-hành nếu không có sự ủng-hộ quý-báu của Hội-Thánh.

Ông Mục-sư Nguyễn hữu Phiên là Thủ quỹ của Ủy ban Truyền giáo vừa tin cho tôi hay sau khi gửi phụ-cấp cho mười một gia-quyển Truyền giáo trong và ngoài nước, tháng Chạp 1970 thì ngân-quỹ đã cạn, chỉ còn lại 10.900\$. Hội Truyền-giáo dâng hàng tháng 40.000\$ vào ngân-quỹ, phần còn lại (65.000\$00) do Hội Thánh Tin Lành Việt nam đài thọ. Ông Thủ quỹ cũng cho biết trung-bình hằng tháng các HT và tư-nhơn gửi dâng vào ngân-quỹ từ 15 đến 30.000\$. Nên chúng tôi xin thành thật trình bày với quý-vị tình hình tài chánh của Ủy-ban Truyền-giáo và thiết-tha kính xin quý tôi-tớ con-cái Chúa mỗi Hội-Thánh hết lòng lưu-tâm hiệp một với chúng tôi mà cầu-nguyện và dâng-hiến cách rời-rộng vào ngân-quỹ Truyền giáo hầu các tôi-tớ Chúa không bị thiếu-thốn và công-cuộc truyền-giáo được phát triển càng tốt-đẹp hơn để chúng ta cùng nhau tôn-vinh danh Chúa «vì công-khó của anh em trong Chúa chẳng phải vô-ích đâu». Xin đa-tạ quý vị.

Ngân-Quỹ Truyền-giáo:

Tháng 11/70 còn lại	125.910\$00
Gửi phụ-cấp các gia-đình	
T.G tháng 12/70	115.000\$00
Bru-phí	1.126\$00
Còn lại	9.794\$00

ỦY BAN TRUYỀN-GIÁO

Văn-phòng tạm: 386/6 Phan thanh Giản
SAIGON



TRUYỆN DÀI GIẢI VẤN-CHƯƠNG NOBEL 1951 đăng TKNS từ số 366

Tác-giả : PAR LAGERKVIT
Người dịch : HƯƠNG DƯƠNG

(tiếp theo)

VIÊN giám thị lắc đầu.

— Cậu là một tên nô-lệ có đầu - óc hẹp-hòi, về chuyện đó vượt hẳn tầm hiểu-biết của cậu, người ấy nói tiếp. Thật là một chuyện huyền-hoặc lạ-lùng! Ai dạy cậu nói những điều đó vậy?

— Một bạn nô-lệ người Hi-lạp, Xa-hắc giải-thích, chính tôi thì tôi không biết rõ lắm là những lời ấy có nghĩa gì.

— Lẽ dĩ nhiên là không rồi. Mà cũng không có ai biết đâu, Tự-hiến-dâng... Trong lò luyện... Trong lò luyện của Ngài... Rồi nói lầm bầm một chuyện gì mà hai người kia không nghe rõ, ông ta biến mất trong bóng tối giữa những ngọn đèn nằm rải-rác trong hầm mỏ, như một người đang lạc đường vào giữa lòng đất.

Xa-hắc và Baraba rất đỗi ngạc-nhiên về biến-cố bất ngờ và lạ-lùng mới xảy ra trong đời sống họ. Sự-kiện tình-linh khiến họ không hiểu được điều mới vừa

xảy đến. Tại sao một người như thế lại có thể hạ mình đề đến với họ? Thường thường thì thật ra một người giám-thị có thái-độ như vậy, có thể hỏi-han họ về người bị đóng đinh, về Cứu-Chúa như thế chẳng? Câu chuyện đối với họ có vẻ như không thể nào xảy ra được. Nhưng lẽ dĩ-nhiên là họ rất bằng lòng về việc mới xảy đến cho mình.

Từ ngày ấy trở đi, viên giám - thị thường thường dừng lại để trò chuyện với Xa-hắc mỗi khi đi ngang qua đó. Ông ta không nói gì tới Baraba cả. Xa-hắc tiếp-tục nói về Cứu-Chúa, về những phép lạ, về điều dạy - bảo lạ - lùng của Ngài truyền cho chúng ta phải yêu-mến lẫn nhau. Và một ngày kia sau bài giảng giải của lão, viên giám-thị nói:

— Tôi cũng đã nghĩ đến chuyện tin vị Thần đó từ lâu. Nhưng phải làm sao? Làm sao đề chấp - nhận được những chuyện lạ-lùng như vậy? Tôi là người cai tù, làm sao tôi có thể thờ-phượng một tên nô-lệ như vậy cho được?

Xa-hắc đáp rằng Cứu-Chúa của mình tuy đã nhận lấy cái chết của một tên nô-lệ, nhưng thật ra lại là chính Thượng đế, Thượng đế độc - nhất vô - nhị. Nếu người ta đã tin Ngài thì không thể tin vào một vị thần nào khác nữa.

— Thượng-đế duy - nhất ! Nhưng lại bị đóng đinh như một tên nô-lệ ! Thật là huênh - hoang ! Chỉ có một Thượng-đế mà thôi — và đã bị người ta đóng đinh rồi !

— Vâng, Đúng như vậy. Xa-hắc đáp.

Người kia nhìn lão, càng ngạc-nhiên hơn, người không trả lời gì hết. Rồi lắc đầu như thường-lệ và ông ta lại tiếp tục cuộc hành-trình và biến mất trong bóng tối của những con đường hầm.

Họ nhìn theo ông ta, thấy ông ta tái hiện trong phút-chốc dưới ánh sáng mờ mờ của mỗi ngọn đèn rồi lại biến mất.

Viên giám-thị suy-nghĩ về vị thần vô-danh, cứ thường nghe nói đến thì lại càng trở thành khó hiểu đó. Cứ nghĩ mà xem, có phải chỉ có một vị thần toàn-năng duy-nhất không ? Có phải chính là vị thần mà ta phải thờ-lạy chứ không nên thờ-lạy một vị thần nào khác hơn không ? Cứ nghĩ mà xem, có phải chỉ có một vị thần toàn-năng duy-nhất, ngự trị cả trời và đất và giảng đạo của mình khắp nơi, cả đến cái cõi âm-ty như tại đây không ? Một thứ giáo-lý lạ-lùng mà không rõ-ràng gì cả. » Các con hãy yêu-mến lẫn nhau... Các con hãy yêu-mến lẫn nhau... « Không ai lại quan - niệm được một câu chuyện như thế !

Ông ta dừng lại trong một chỗ thật tối giữa những ngọn đèn, để có thể suy-nghĩ kỹ-càng hơn tại nơi vắng - vẻ đó.

Bỗng ông ta nghĩ ra một việc mà mình phải làm. Ông ta phải tổng tên nô - lệ đã tin vào vị thần vô-danh kia ra khỏi hầm mỏ, nơi mà cuối-cùng mọi người đều phải ngã gục. Ông ta phải tìm cho lão một việc làm khác ở trên kia, dưới ánh mặt trời. Ông ta không hiểu vị thần kia và giáo-lý của vị ấy, đó là điều bất khả đối với ông ta, nhưng ông ta phải hành - động như vậy, ông ta có cảm-tưởng rằng đó là ý-muốn của vị thần ấy.

Ngay lần đầu - tiên trở lên mặt đất, ông ta đến tìm người giám-thị các nô-lệ làm việc trong phần đất gần hầm mỏ. Ông kia là một anh chàng có gương mặt khoẻ-mạnh của một bác nhà quê, có cái miệng to thô-kệch biết đầu - đuôi câu chuyện, anh ta nói trắng ra rằng đề-nghị ấy không hấp-dẫn gì hết đối với mình, bởi vì anh ta không thích một tên nô-lệ của hầm mỏ. Thật ra thì anh ta đang cần thêm một vài người nữa, nhất là vào vụ cấy mùa xuân, vì như thường-lệ, số bò không đủ dùng. Nhưng anh ta không thèm những tên thợ mỏ. Chúng đều thiếu khả-năng, thiếu sức-lực, mà hơn nữa là những tên nô-lệ khác cũng không thích chúng. Người ta sẽ nói : Để chúng nó lên mặt đất làm gì ? Tuy nhiên cuối cùng anh ta vẫn bị người bạn lớn tuổi hơn của mình thuyết-phục, một người vẫn có tài đạt được mục - đích mình muốn. Và ông ta trở về hầm mỏ.

Hôm sau, ông ta bàn-bạc với Xa-hắc về người bị đóng đinh lâu hơn những lần trước. Rồi nói cho lão biết sự sắp-xếp của mình : Xa-hắc sẽ đến trình-diện

với người gác cửa để được tháo cùm và tách-rời người bạn đồng tù của mình. Rồi người ta sẽ đưa lão ra khỏi hầm mỏ và giao tận tay người chủ mới.

Xa hắc nhìn ông ta nhưng không hiểu điều mình vừa nghe. Có thể chuyện đó là thật sao? Viên giám-thị quả-quyết là thật, và thêm rằng chắc đó là do ý của vị thần mà Xa-hắc thờ-phượng, cho nên nó phải được thực-hiện.

Xa-hắc chấp tay lên ngực và đứng im lặng một hồi lâu. Rồi lão bảo rằng lão không thể nào rời khỏi bạn mình, vì cả hai đều thờ cùng một Chúa và có cùng một đức-tin như nhau.

Viên giám-thị nhìn Baraba, lộ vẻ kinh ngạc. Cùng một đức-tin! Nhưng lão ấy đâu có quì gối cầu-nguyện như người!

— Phải, Xa-hắc nói mà hơi bối-rối, rất có thể là như vậy, nhưng anh ấy thì được gần Ngài cách khác hơn tôi, anh ấy đã từng được đứng gần cây thập-tự mà trên đó Cứu-Chúa đã chịu thương-khó và chết. Có một ngày, anh ấy đã thấy một vùng hào-quang phủ Ngài, và một lần khác, cũng thấy một thiên-sứ như lửa lật đồ tảng đá chặn cửa mộ Ngài, để Ngài sống lại khỏi những kẻ chết. Vẻ uy-nghiêm của Ngài đã được người bạn của tôi đây tiết-lộ cho tôi biết đó.

Viên giám-thị lắc đầu, lạc hướng vì tất cả những chuyện không thể nào hiểu nổi ấy, và liếc nhìn cách khinh-bĩ con người có cái sẹo trên má và chẳng bao giờ người ta có thể nhìn thẳng vào mắt, và ngay bây giờ cũng đang quay nhìn chỗ khác. Có thể nào lão ta cũng thuộc về vị thần của Xa-hắc? Viên giám-thị thấy rằng lão ta rất dễ ghét.

Và ông ta không muốn đưa lão ra khỏi hầm mỏ. Nhưng Xa-hắc lập lại: tôi không thể nào rời khỏi anh ấy. Viên giám-thị liền lâu-bầu điều gì trong miệng rồi lại liếc nhìn Baraba lâu hơn. Cuối-cùng ông ta miễn-cường nhượng-bộ và bằng lòng thỏa-mãn ước-muốn của Xa-hắc: Hai người bạn vẫn được xích vào nhau như trước. Rồi ông ta lìa họ để lại đảm mình vào nơi vắng-vẻ.

Khi Xa-hắc và Baraba đến trình-diện với người gác cửa vào giờ đã qui-định cả hai được cởi xiềng và đưa lên khỏi hầm mỏ. Vừa khi được tiếp-xúc với ánh sáng mặt trời, thấy được ánh-sáng mặt trời chiếu-rọi trên các triền núi thơm-ngát mùi hoa sim và cam-tòng-hương, trên các thung-lũng, các cánh đồng xanh mướt và ở đằng xa kia là mặt biển, Xa-hắc quì ngay xuống và trong cơn xuất-thần, lão đã thét lên: Ngài đã đến! Ngài đã đến rồi! Nước Ngài là đây!

Người giữ tù đã đến để đưa họ đi, ngạc-nhiên nhìn con người đang quì gối đó. Rồi lão dựng gãi dậy bằng một cái đá:

— « Ê, đi chớ », gã nói.

(tiếp theo)

**mua, đọc
cổ-động**

T. K. N. S.

**Tờ báo của mỗi
gia-đình tín đồ**



Ý nghĩa

Thuộc linh

của tự mẫu

HI-BÁ-LAI

Soạn-giả: Bà PHẠM-VĂN-NĂM

CHỮ THỨ MƯỜI



YOD (BÀN TAY)

SỐ TIÊU-BIỂU : 10

Từ ngữ « bàn tay » là một trong 36 chữ được Kinh-thánh chép nhiều nhứt. Nhưng với phạm-vi của bài này không thể liệt kê ra hết các từ-ngữ ấy. Theo cổ-ngữ Ethiopie chữ « bàn tay » là « Yaman » còn chữ Latin là « manus » và do đó có chữ « Manufacture » (Anh-ngữ) tức là « sáng-tác ».

Trong Cựu-Uớc từ Sáng thể - ký đến Ma-la-chi chữ « bàn tay » được chép 1412 lần. Từ Mathio đến Khải-thị: 182 lần. Cộng chung: 1594 lần. Sách I Samuên chép nhiều hơn hết 103 lần, Exêchiên 99 và Giêrêmi 98 lần.

Chữ Yod là một chữ có hình-dáng nhỏ nhứt trong 22 chữ cái Hi-bá-lai, trông tựa như một dấu phẩy. Chữ này thật nhỏ nhưng lại rất quan-trọng. Nghĩa của nó là « bàn

tay » mà cũng là số 10. Theo Hi-bá-lai thì mỗi tự-mẫu tiêu-biểu cho một con số, như chữ Aleph là chữ đầu-tiên thì là số 1, Beth là số 2 và chữ Qop (Q) là số 100, chữ Resh (R) là 200, rồi đến các chữ khác con số càng tăng đến chữ cuối là 400. Rồi từ 22 chữ tức là 22 số đó mà làm thành số ngàn và thêm mãi, v.v..

Bàn tay là một chi-thể rất hệ-trọng của thân, nó tỏ ra năng-lực của con người. Trí-óc điều-khiển, bàn tay hành động. Mọi công-tác hoặc nhỏ bé hay lớn-lao, đều do bàn tay của con người thực-hiện cả. Không có bàn tay, con người mất đi lẽ sống trên đời. Dầu khoa-học có tiến-bộ, có thể tạo ra những « bàn tay giả » để thắp vào cho những người xấu số chẳng may mất 1 hay cả hai tay, nhưng cũng không thể bằng bàn tay do Đức Chúa Trời ban cho loài người.

Hai bàn tay có 10 ngón, theo các nhà giải-kinh thì họ cho rằng đó chỉ về 10 điều-răn của Đức Chúa Trời. Vậy thì khi nhìn đến đôi bàn tay khiến ta liên-tưởng đến 10 điều-răn của Chúa và nhắc-nhở chúng ta nên dùng tay để hầu việc Ngài, làm trọn

phận-sự kính Chúa yêu-người theo như ý-nghĩa của 10 điều-răn mà ta thường đọc khi thờ-phượng Chúa.

Chúng ta sẽ thấy những công-tác vĩ-dại được hoàn-tất hoặc sự phá-đồ hủy-diệt do những bàn tay như sau đây :

1) *Bàn tay của Đức Chúa Trời.* — Trước tiên chúng ta suy-gẫm về bàn-tay của Đức Chúa Trời là tay quyền năng, Ngài đã dựng nên muôn vật mọi loài là thề nào. Chúng ta đọc trong sách Sáng. 1:1 thấy ngay câu : « Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất » và suốt trong 2 đoạn đầu của sách này chúng ta thấy công-việc tạo-thành muôn vật được hoàn-tất trong 6 ngày.

Trong sách Êsai chép : « ... Chính ta, tức là tay ta đã giương ra các tầng trời. » (Êsai 45:12) và « Các tầng trời rao-truyền sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời, Bầu trời giải-tỏ công-việc tay Ngài làm. » (Thi. 19:1)

Tay Ngài dựng nên trời đất, tay Ngài lấy đất « nắn nên hình người » (Sáng. 2:7) Tay Ngài đã lấy đất nắn nên các loài thú đồng và các loài chim trời » (Sáng. 2:19) Ngài dùng xương sườn của A-đam « làm nên một người nữ » (Sáng. 2:22), Với bàn tay quyền-năng cao-cả ấy Ngài đã làm nên những việc lớn-lao cả thề, nhưng Ngài cũng « lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam và mặc lấy cho » sau khi họ đã phạm tội cùng Ngài (Sáng. 3:1).

Khi Ngài dẫn-dắt dân Ysơraên ra khỏi Ai-cập, Ngài ban cho họ hai bảng luật-pháp có ghi 10 điều-răn do « ngón tay của Đức Chúa Trời viết ra » (Xuất. 31:18 và 32:16). Từ Ai-cập đến Canaan Ngài giúp-đỡ họ do tay quyền-năng của Ngài, như làm những phép lạ vĩ-dại, phi-thường để giải-cứu họ khỏi những cơn nguy-hiểm, bởi kẻ thù rượt đuổi họ. Dầu vậy họ đã

nhều lần giơ tay lên chống - nghịch Ngài bằng cách muốn ném đá các tôi-tớ Ngài (Xuất 17:4, Dân. 14:10). Dùng tay chạm-trở hình-tượng thờ lạy nó mà lìa bỏ Ngài, song Ngài không nỡ bỏ họ vì Ngài đã « chạm họ trong lòng bàn tay », Ngài (Êsai 49:16). Dầu Ysơraên không trung-tín với Chúa, cứ phạm tội, cứ làm điều ác mãi thì Đức Chúa Trời vẫn ở cùng họ, tay Ngài nắm lấy họ « Ta sẽ nắm tay người và giữ lấy người » (Êsai 42:6). Tay Ngài không ngưng hoạt-động, cứ cứu-giúp dân-sự Ngài nhưng họ bị tai-họa là do lòng cứng-cỏi cùng tội-lỗi của họ gây nên. Chúa Giê-hô-va phán : « Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được... nhưng ấy là sự gian-ác các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. » (Êsai 59:1-2)

Cho đến ngày nay tay Đức Chúa Trời vẫn đưa ra để dẫn - dắt, giúp - đỡ con-cái Ngài là chúng ta đây. Vì chúng ta là dân Ysơraên thuộc - linh « Chính Ngài đã lấy lòng yêu-đương thương-xót mà chuộc họ, Ngài đã âm-bằng và mang họ trong các ngày thuở xưa. » (Êsai 63:9).

2. — *Bàn tay của loài người.* — Đức Chúa Trời là Đấng toàn-năng, tay Ngài làm nên mọi sự, không có sự gì khó quá cho Ngài. Nhưng Ngài lại dùng bàn tay của loài người hiệp-tác với Ngài trong nhiều công-tác, miễn là người ta bằng lòng dâng trọn bàn tay cho Ngài sử-dụng.

a) *Tay người trong tương-quan với dân Ysơraên.*

Đức Chúa Trời dùng tay của Môi-se, A-rôn và Miriam để giải-cứu dân Ysơraên khỏi Ai-cập (Michê 6:4). Tay Môi-se làm

những phép lạ tại Ai-cập trước mặt vua Pharaôn, bởi cây gậy nơi tay người. Tay Môi-se và Arôn giờ ra khiến những tai-vạ khủng-khiếp đổ xuống trên xứ Ai-cập (Xuất từ đoạn 7: đến 10:). Tay Môi-se giờ ra trên biển Đỏ khiến nước biển dồn lại cho dân-sự đi qua, rồi cũng chính tay người giờ ra làm cho nước lấp trở lại để tiêu-diệt quân-binh Ai-cập (Xuất 14: 21, 27). Tay Môi-se đập hòn đá tại Hô-rếp khiến nước chảy ra cho dân-sự uống. Tay Môi-se giờ lên để cầu thay cho dân Ysoraên khi họ giao-tranh cùng dân A-ma-léc (Xuất 17: 6, 11). Ngài dùng tay Giô-suê đưa dân-sự vào xứ Ca-na-an. Tay Giô-suê chiến đấu với kẻ thù tại Ca-na-an khi vào xứ. Sau đó Ngài dùng tay của các vị Quan-xét giải-cứu dân-sự khỏi tay kẻ ức hiếp họ v.v... Rồi bởi có tội ác của họ càng ngày càng gia-tăng, nào chính họ, nào các vị vua chúa của họ đều phạm tội chống nghịch với Đức Chúa Trời nên Ngài dùng các vua ngoại-bang tiêu-diệt họ, lưu-đày họ, làm cho họ tan-tác khắp nơi trên thế-giới. Đức Chúa-Trời cho phép dân ngoại giờ tay ra tàn-hại dân-sự Ngài để tỉnh-thức họ, hầu họ nhìn biết Ngài là Đức Chúa Trời vẫn còn yêu-thương họ.

b) Tay người trong tương-quan với Lời

Đức Chúa Trời.— Quyền Kinh-thánh mà chúng ta có ngày nay là do Đức Chúa Trời dùng « bàn tay » loài người chép ra bởi sự hà-hơi và soi-dẫn của Chúa Thánh-Linh tức là Thần của Ngài.

Các bản Cờ-sao của Kinh-thánh đều do « bàn tay » và « ngón tay » của Môi-se, các đấng tiên-tri, các tôi-tớ Chúa, các vị Sứ-đồ và các môn-đồ của Ngài chép ra. Lời Ngài được khải-thị cho các vị ấy, khiến họ viết ra đúng ý-chỉ của Đức-Chúa Trời. Ngài dùng « bàn tay » loài người để diễn-đạt ý-định cùng công-việc Ngài, Ngài tru hoạch một chương-trình cứu-rỗi cho nhân-loại, định-đoạt vận-mạng tương-lai của thế-giới.

Ngày sau rốt này Ngài không còn khải-thị cho các trước-giả để chép Kinh-thánh nữa, vì bộ Kinh-thánh mà chúng ta hiện có đã trọn-vẹn rồi. Giờ đây Ngài vẫn đang dùng những « bàn tay » dâng-hiến cho Ngài để phổ-biến Lời Ngài bằng cách dịch ra nhiều thổ-ngữ, bằng cách phân-phát cho mọi người chưa hiểu biết về Đức Chúa Trời, để họ cũng như chúng ta là nhận sự cứu-rỗi nhưng-không của Ngài. Rồi đến phiên của họ cũng dâng « bàn tay » mình mà phân-phát Lời Chúa nữa.

(Còn tiếp một kỳ nữa)

CHỐNG NẠN MÙ CHỮ BẰNG KINH-THÁNH

Guatemala.— Để phổ-biến Kinh-thánh và cũng để khuyến-khích sự học chữ, Thánh-kinh-hội Guatemala có hứa tặng một quyền Kinh-thánh Tân-ước cho người nào biết đọc chữ trong 8 tháng. Giáo-hội Công-giáo cũng tích-cực nâng-đỡ ý-định này bằng cách đặt mua 500 quyền Kinh-thánh Tân-ước để phân-phát cho bần-đạo họ.

KINH-THÁNH KHẮP ĐÔNG-ĐỨC

Đông-Đức.— Hiện có 13 Hội Kinh-thánh đang hăng-say làm việc tại Đông-Đức. 300.000 quyền Kinh-thánh được in ra trong năm 1968 cho một dân-số 17 triệu người. Nhiều quyền Kinh-thánh bằng tiếng Tây Đức được gửi đi khắp các nước Cộng-sản.

NỐI ĐUÔI NHAU MUA KINH-THÁNH

Ba-Lan.— Tại đây Kinh-thánh cũng được phổ-biến cách mạnh-mẽ. « Nhà Kinh-thánh » tại trung-tâm thành-phố Varsovie có lúc nhận được 300 thư xin mua Kinh-thánh trong một ngày. Nhiều khi, hàng trăm người đứng nối đuôi nhau để mua Kinh-thánh bằng tiếng Ba-lan.

NGUYỄN DUY TÂN, Toulouse.



TUỔI NHỎ

● HỒNG-TÂM

ĐÊM nay trời lạnh lắm... một cơn gió lướt nhẹ qua khung cửa cũng đủ cho con thấy lòng tê-tái..... Ngồi một mình bên bàn học, dõi mắt về nơi xa-xôi, con nghe nỗi nhớ thương dâng rạt-rào !...

Mẹ ơi... Giờ này nơi phương ấy, Mẹ có biết chăng nơi đây con của Mẹ đang âm-thầm thương nhớ Mẹ?. Mẹ có biết rằng con đã và đang chiến-đấu với khung-cảnh cô-đơn này để tìm bóng dáng thân yêu của Mẹ..? Chung quanh con, Ngoại, Anh và gia-đình vẫn vui-vẻ, con vẫn được nuông- chiều dạy-dỗ nhưng sao cô-đơn vẫn phủ đầy tâm-tư khiến con thấy lòng chua xót khi nghĩ đến Mẹ nơi phương trời xa thẳm!

Mẹ yêu-dấu! Đã từng đêm rồi lại từng đêm nhìn ánh hỏa-châu giăng-tỏa góc trời, những tiếng súng đi-dùng từ xa vọng lại...., con vẫn lần tay lật từng trang Kinh-Thánh, cất giọng ghen-ngào qua những bản Thánh Ca... con đã nguyện cầu cho quê-hương tàn chinh-chiến, cho gia-đình trọn niềm vui đoàn-tụ, nhưng ước mơ nhỏ bé ấy vẫn hoài là mộng-tưởng vì Hòa bình chưa đến và

hình-ảnh Mẹ vẫn ngút ngàn trong nỗi nhớ khôn nguôi...

Mẹ! Nghĩ đến Mẹ đã hơn mười sáu năm dài sống trong cảnh lẻ bóng, vắng Ba con Mẹ mất đi niềm vui.. ba ra đi từ khi con còn là một hài-nhi, còn được quấn quanh mình bằng một tấm khăn mỏng-mạnh—khi gia-đình mình còn núp bóng dưới mái tranh nghèo nơi vùng đất Quảng thân yêu..... Và cho đến bây giờ, khi con đã được lớn lên bằng giòng sữa mẹ thì con cũng là một đứa con gái mồ-côi cha... Dầu vậy con vẫn không được gần mẹ trọn vẹn trong từng giờ từng phút mà lại phải xa cách mẹ cả một đoạn đường dài mỗi khi mẹ lên đường lo công việc buôn bán làm ăn... Từ thuở bé, con đã quen sự vắng mẹ, sống trong gia-đình với tình thương con được nuôi nấng học-hành đầy đủ hơn bao đứa trẻ mồ-côi khác. Con được đến giáo-đường để nghe lời dạy-dỗ, bày-tỏ về tình thương của Chúa Jê-sus. Chính vì điều này nên lòng con đã được yên ủi phần nào bởi Chúa yêu-dấu. Có những lúc gần-gũi mẹ, được nghe mẹ kể lại những tai-ương mẹ

thoát khỏi, những khó-khăn thử-thách trong công việc, con không quên dâng lời cảm ơn Chúa đã che-chở mẹ đề ngày nay con « vẫn còn có Mẹ ».

Mẹ kính yêu! Giờ này nơi phương ấy, mẹ đã an giấc nồng chưa nhỉ hay vẫn còn tất-tả với bao công-việc. Con tin rằng, dẫu đang làm gì và ở trong hoàn-cảnh nào, mẹ cũng nhớ luôn cầu-nguyện và dâng trọn đức-tin nơi Chúa đề luôn được dẫn-dắt, chở-che và đầy ơn từ Đấng yên-ủi nghe mẹ?... Ngược nhìn qua khung cửa: một vì sao lặng-lẽ miệt-mài... từ xa một ánh hỏa-châu vụt sáng rồi dần dần lịm tắt...

Đêm đã đi vào khuya, bóng tối dày-đặc hun-hút trước mặt con vẫn lặng yên nghe

bầy muỗi vo-ve quanh mình mà nước mắt tuôn dài. Mẹ ơi! cho đến hôm nay con vẫn còn xa cách mẹ, vẫn chưa được gần mẹ trọn vẹn dầu là mùa Xuân hay mùa Thu, dầu tháng nắng hay ngày mù... Biết đến bao giờ đôi mắt mẹ thôi buồn, bao giờ mẹ được an giấc ngủ lúc ban đêm bao giờ sẽ ngồi yên uống chén trà buổi sớm, chăm sóc những nụ hoa và đọc những trang thánh sử...

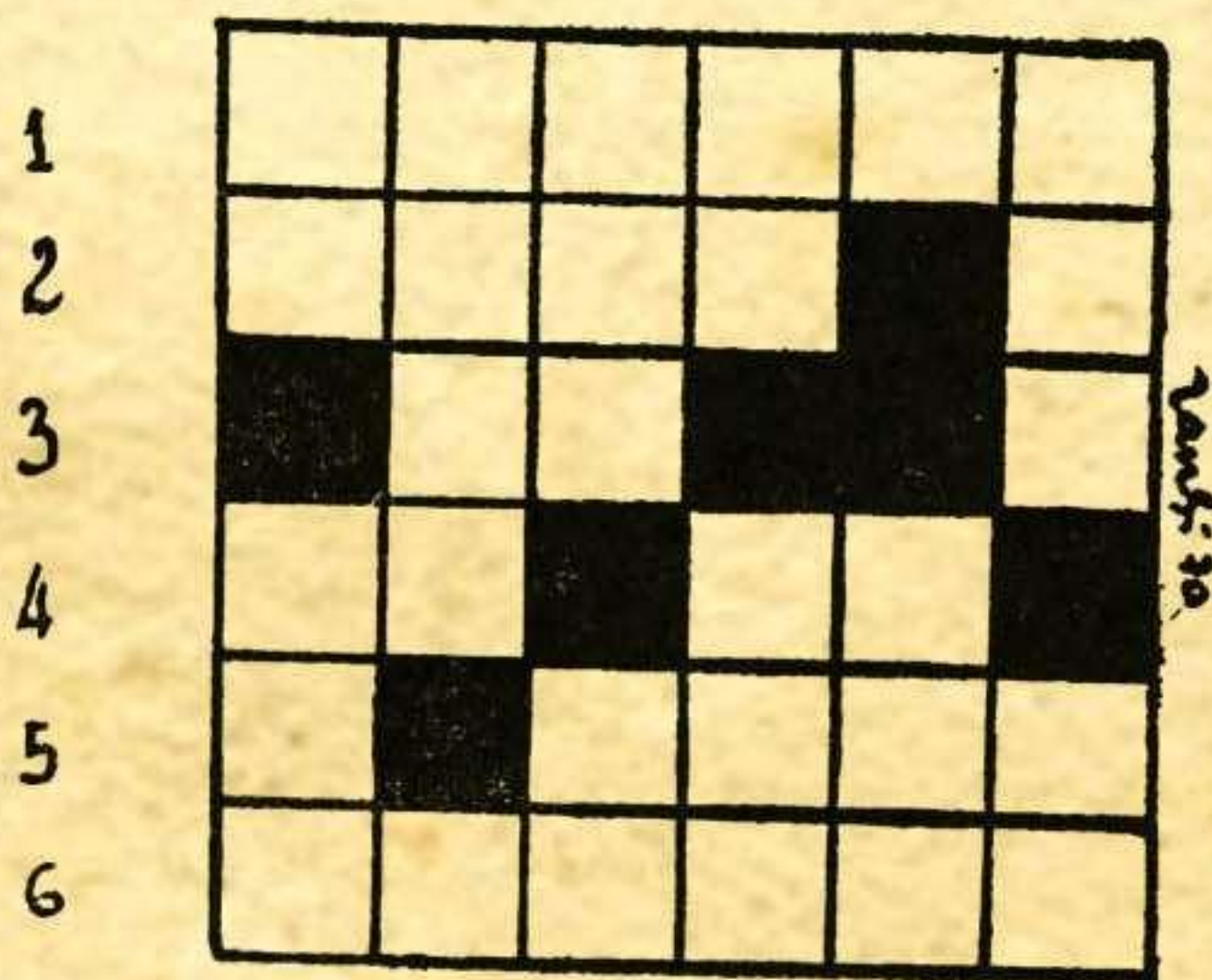
Con mơ ước đến ngày ấy cho gia-đình vui đoàn-tụ, cho mẹ con thôi xa cách... và mẹ ơi, từ xa chuông giáo-đường vang đồ, con lại khẽ chấp tay nguyện-cầu...

Ngoài kia, ánh hỏa-châu vẫn bừng lên rồi tắt lịm.

Ô CHỮ

★ NGUYỄN-TẤN-SỸ, Tam-kỳ

A B C D E G



NGANG :

- 1 — tên một sứ-đồ đầu tiên giảng-đạo cho dân ngoại.
- 2 — chữ Hán có nghĩa là sáng —, Sau em (mẫu tự).
- 3 — Đọc ngược lại thành ra kẻ diễn cười trên sân-khấu.— dê dài đuôi.
- 4 — còn gọi là con dẫu.— chim mùa xuân.
- 5 — chữ thứ 13 trong văn Quốc ngữ.— Sông chết.
- 6 — Không thành thực.

DỌC :

- A.— Phó-Mát (viết tắt).— Đơn vị thông dụng ở thôn-quê để đo gạo, lúa (miền Trung).
- B.— Không đủ.— Một gậy.
- C.— Một cường-quốc có nữ hoàng.— sau chức tướng.
- D.— đọc ngược lại là một thứ bệnh vì lạnh phổi.— EUD.
- E.— trước M.— trái với lớn,
- G.— Cha của cha.— Chỗ giáp ranh hai nước.



BẮT CHUỘT

• Nguyễn-kim-Sơn

CÓ khi nào các bạn bắt chuột chưa? Nếu chưa, hôm nay Sơn mời các bạn dự buổi « săn » chuột của gia đình Sơn.

— Chuột, chuột, Bé Hà la lên. Ơ, con chuột nó vào phòng chị Hai kia chị Hai.

Chị Hai đang ngồi đờn ngoài phòng khách bỗng co chân lên la ới ới,

— Bắt đi, bắt đi. Mấy đứa vô bắt con chuột giùm chị đi.

Thế là cuộc « hành quân » lùng bắt giặc chuột bắt đầu. Chị Hai sợ chuột có sách cho nên đã không nhúng tay trực tiếp vào « công cuộc tàn sát » này. Chị ngồi trên ghế, co chân lên và ra lệnh.

— Nga! lấy cái khăn chặn cửa phòng lại, Sơn! lấy cái chổi quét dưới tủ, dưới kệ sách, dưới gầm giường.

Con chuột chạy qua chạy lại một hồi lọt vào tay chị Loan chặn nơi cửa. Nhưng ai oán thay, nếu câu chuyện bắt chuột đến đây kết thúc thì có gì để mà nói. Chị Loan loay hoay thế nào, cái khăn—có con chuột—rớt xuống. Con chuột oầy chân chạy đầy phòng khách. Cả nhà cuống lên. Buồn cười cho chị Hai, thấy con chuột từ tay chị Loan rơi xuống, đang ngồi chồm hồm

trên ghế, chỉ đứng phắt dậy, nhảy một cái phóc lên đến bàn ăn—chị có Judo đấy—miệng la ới ới.

— Ơ nó kìa, nó kìa rồi.. rồi nó chui vào gầm tủ thuốc.

Con chuột lắc bằng ngón tay cái của ba nếp mình dưới gầm tủ thuốc, quét hất thế nào cũng chả chịu ra.

Bỗng cu Tuấn từ phòng ba mẹ chạy ra.

— Con chuột nó chui vô phòng mẹ rồi.

Thì ra, chú tí nhà ta đâu còn ở dưới tủ thuốc. Rắc rối đến nơi. Con chuột mà lọt vào đây thì làm sao mà tìm—một cái rương lớn, máy may, tủ áo, kệ sách, giường ngủ, lại thêm sự bày biện của bé Hà thì thật là một chỗ ần náo tốt cho chú chuột lắc nhà ta.

Cuộc săn đuổi hào hứng bắt đầu từ đây. Mẹ phải giúp một tay. Sương và Kim Anh có bồn phen canh cửa. Mẹ một cái cây, Sơn cái thước may, chị Loan cái chổi. Con chuột từ dưới rương, chạy qua gầm giường, chạy vào kệ sách, qua tủ áo, rồi chạy ra chạy vô, thế mà chả ai đụng được đến cái đuôi của nó. Vừa thấy nó ở tủ áo,

chưa làm gì nó đã ở dưới rương, rồi nó chạy ra chui vào gầm giường. Cứ thế, mấy mẹ con Sơn quần thảo một hồi cơ chừng đã mệt thì tầm hơi chú chuột không thấy đâu cả. Mẹ bực mình nói.

— Hừ, chừng này con người mà thua con chuột à.

Chị Loan vì quay qua quay lại mệt quá ngồi xuống sàn, Sơn cũng bực mình không ít. Chị Hai sợ nên khi này giờ không dám đứng ở cửa phòng; thấy tình thế coi bộ lắng dịu nên bước tới đứng sau lưng Sơn và Anh rồi lên tiếng.

— Dở quá, mẹ cũng dở nốt, thua con chuột lắt.

— Bằng chị hông? Chị Loan lên tiếng rồi dọa.

— Tí mà em chụp được con chuột thì phải biết.

Chị Hai đứng im vì đã đụng vào chỗ yếu của chị ấy. Con chuột vẫn đâu mất. Nó nghỉ dưỡng sức đấy mà. Bỗng Kim Anh la lên.

— Kìa, kìa trên tường đó, chỗ trần mừng kia.

Thì ra con chuột cũng biết leo tường nữa nó khôn đáo để. Chị Hai quính cả lên.

— Ơ me, hắt nó xuống đi me, coi chừng nó sang phòng con bây giờ.

Nói xong, chị chạy đâu mất. Còn phần chú chuột, sau khi lấy lại sức, chú tiếp tục trò cút bắt. Chú chạy ra rồi chạy vô y như lúc này có cả hơn nửa tiếng đồng hồ, mấy con người ta không tài nào bắt được con chuột tí teo. Lúc bấy giờ, ba « xuất trận ».

— Cái gì mà ồn ào lên vậy. Từ này giờ bắt không được con chuột à. Mình tránh ra đi. Sơn đưa cho ba cái khăn lau bàn.

Ba giỏi ghê đi ấy—thế mới làm ba chứ, chỉ hai phút sau khi « xuất trận » ba đã tóm được chú chuột lắt vào trong tay. Chị Loan reo lên.

— A. Ba cho con ba, đưa con đi, con cầm cho ba.

Ba đưa liền cho chị ấy. Chị cầm con chuột trong cái khăn, từ từ tiến ra phòng khách và chị Hai thì cuống cả lên.

— Loan, không giỡn đâu, đem đi chỗ khác, đem ra sân đốt đi.

Chị Loan tiến, chị Hai lùi, cuối cùng, góc tường chặn chị lại, chị Loan đứng cách chừng thước rưỡi và nói:

— Chị thua em chưa?

— Ơ. Không.

— Thật hả?

Vừa nói chị Loan bước tới một bước.

— Loan! đứng lại

— Được, chị giơ hai tay lên hàng em đi. Thua nhá.

— Thua gì? Tại con chuột trên tay em chứ bộ...

Cả nhà cười ồ. Chả cười sao được. Bé Hà là khoái nhất. Chị Hai xếp sòng, ai cũng phải sợ. Chỉ một cái trợn mắt của chị là từ anh Thạch đến bé Hà, nhất là bé Hà, thêm thiếp ra. Thế mà bây giờ chị đứng ở góc tường, giơ hai tay lên khỏi đầu coi bộ thảm nào chỉ vì con chuột tí teo.

Ba thấy tội nghiệp chị Hai, la chị Loan, chị đem con chuột ra sân và cho nó lên giàn hỏa. Cả nhà vây quanh để coi. Nhân dịp ba lên tiếng:

— Con chuột lắt tí teo thôi nhưng nếu chúng ta không đề ý và bắt nó, nó sẽ cắn phá mọi đồ đạc trong nhà, quần áo, sách vở, có thể nó sẽ làm ổ ở trong và rử rê những con chuột khác vào nhà nữa. Cũng như vậy, một thói xấu rất nhỏ, nếu các con không đề ý nó sẽ thành một thói quen rồi nó sẽ chiếm ngự và phá hỏng đời sống các con. Các con phải cẩn thận nhờ Chúa giúp sức để chống lại mọi sự cám dỗ hoặc nhỏ, hoặc lớn của ma quỷ, vì Kinh Thánh chép rằng: Hãy tiết độ và tỉnh thức: kẻ thù nghịch anh em là ma quỷ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được (1 Phi 5:8).



• THI - LAM

ĐÁNG LẼ TÔI PHẢI NÓI

	TÔI THƯỜNG NÓI	ĐÁNG LẼ PHẢI NÓI
1. Đối với tật xấu	— Mình bất-lực.	— Với sự khuyến-khích và ủng hộ của Đức Chúa Trời, tôi nhất-quyết sửa đổi những tật xấu đó.
2. Đối với những hành-dộng tội-lỗi	— Đến đâu hay đến đó.	— Tôi muốn xưng tội-lỗi ra và xin sự tha-thứ.
3. Trước những cảnh éo-le và sự đau-khò của người khác	— Đáng kiếp, đề kệ họ tự giải quyết.	— Tôi phải làm một điều gì để san-sẻ nỗi khổ của họ.
4. Nghĩ về công việc	— Dù mình có bỏ dở cũng chẳng quan-hệ.	— Tôi muốn thực-hiện công-tác đó với tất cả khả-năng và nhiệt-huyết của tôi, như là làm cho Chúa.
5. Chọn những môn giải-trí	— Miễn mình khoái-thích là được.	— Tôi muốn chọn những sách báo, những truyện giải-trí, những môn giải-trí nào vừa ý Đức Chúa Trời.
6. Hướng về tương-lai	— Tôi quyết-định chọn nghề nào hốt tiền được nhiều nhất.	— Lạy Cha, xin cho con biết chương-trình của Cha đối với đời con. Sống trên trần-gian này, con muốn được giữ đúng vai trò Cha đã định cho con.
7. Nói về cha mẹ tôi.	— Tôi đặt tên là ông già hủ-lậu, bà già chán	— Lạy Chúa yêu-dấu, xin giúp con vâng-phục và kính yêu cha-mẹ con.
8. Trước nhu-yếu của sự an-năn	— Hãy đề lần khác	— Tôi nhất-quyết thay-đổi chiều hướng của đời sống tôi ngay bây giờ.
9. Về sự cầu-nguyện.	— Uông công vô-ích, Đức Chúa Trời không nghe đâu.	— Chúa đã dạy: Hãy xin sẽ được, hãy tìm sẽ gặp, hãy gõ cửa sẽ được mở. Tôi nên tuân theo lời Chúa và gương của Ngài mà cầu-nguyện thêm.



ĐỒ ĐỨC TRÍ

Sàigòn

ÔNG bà là Giáo-sĩ tiên-phong, đã đến Việt-Nam hầu việc Chúa vào khoảng 20 năm đầu của thế-kỷ 20. Với học-thức rất cao, ông bà dâng đời mình rao-giảng Tin-Lành, và khởi đầu chức-vụ tại thủ-đô miền Bắc.

Đức Chúa Trời đã ban cho ông bà một con gái, nên hạnh-phúc càng thêm hạnh-phúc. Em có vẻ mặt rất hiền-hậu, nhưng khi lớn, mới thấy em có tật ở chơn. Em đi đứng không được bình-thường. Ông bà cảm-thương con khôn xiết, song cũng thuận-phục ý Chúa và nói: « Ý Cha được nên! » không chút than-phiền hoặc chán-nản, ông bà vẫn nỗ-lực rao-giảng Tin-Lành, và làm bất-cứ việc gì để gây-dựng Hội-Thánh. Tuy-nhiên và tự-nhiên, ông bà không khỏi lo-âu thấy con mỗi ngày một lớn mà đi đứng chẳng được vững-vàng.

Tình phụ-tử và mẫu-tử nhiều khi giành xé tâm-hồn ông bà, nhưng tiếng phán của Đức Chúa Jêsus-Christ bao giờ cũng oai-mạnh hơn: « Ai yêu con trai hay là con gái hơn Ta, thì cũng không đáng cho Ta » (Ma. 10 : 37). Và một tối kia, đang khi con

Con gái ông bà này, con trai ông bà kia sớm về NƯỚC CHÚA

gái ngủ say, hồn-nhiên như một thiên-sứ thánh, với một niềm thuận-phục tuyệt-đối, ông bà quì bên giường con, phó-thác con vào tay toàn-năng, từ-ái của Đức Chúa Trời, và cầu-xin Ngài giành cho em phần tốt nhứt y theo thiên-hựu của Ngài.

Giao-trước đã ký-kết, và không lâu, Đức Chúa Trời đưa hai tôi-tớ Ngài ra thử-nghiệm. Em mắc chứng ho gà; suốt mấy tuần-lễ, ho rít từng hồi rồi mệt lả, làm cho ông bà xót-xa chẳng ít, song vẫn một lòng phó-thác mạng sống em vào tay Cha quyền-năng và khôn-ngoan vô-cùng. Sau đó, khi em biến chứng thành sưng phổi, thì ông bà thấy con đường thiên-hựu vạch rõ-ràng rồi. Và thần-linh hồn-nhiên của em đã bay về Nước vinh-hiễn.

Cúi đầu thuận-phục ý Cha, sau khi an-táng con, ông bà dâng mình cho Chúa một cách hoàn-toàn, tuyệt-đối, dứt-khoát. Và từ đó về sau, chức-vụ của ông bà được mở rộng và kết-quả bội phần, vì chỉ còn có Chúa và công-việc Chúa là lẽ sống của ông bà. (Nhờ ơn Chúa, tôi sẽ có dịp viết thêm về ông bà Giáo-sĩ này).

* * *

Một gia-đình Giáo-sĩ khác, thuộc Hội bạn, hầu việc Chúa tại Ai-lao. Thời ấy, ông bà đã tạm-trú tại Hà-nội khá lâu để in Kinh-Thánh bằng tiếng Ai-lao. Ông đã khá cao tuổi, gần 60, còn bà thì gần 50 và bấy lâu son-sẻ. Ông bà chỉ biết « phó-thác đường-lối mình cho Đức Giê-hô-va » (Thi. 37 : 5). Dầu không có con-cái, song ông bà vui-mừng vì có một bầy con thiêng-liêng, có lẽ còn thân-thiết hơn con phần xác.

Nhưng Đức Chúa Trời đã làm một phép lạ: Bà sanh một trai; ông bà đặt tên là Daniel, vì mong em sẽ trở nên một anh-hùng đức-tin như Đa-ni-ên thời Cựu-ước. Ông càng hăng-hái hầu việc Chúa, song bà có phần giảm-sút vì quá chăm-lo cho em tới mức em trở thành thần-tượng của bà. Điều này chẳng đẹp lòng Đức Chúa Trời, vì Ngài cho sanh con trai để bà càng dâng-hiến tấm lòng và đời sống mình cho Ngài, chứ không phải đòi ra dâng-hiến cho con trai đó. Vậy nên sau một cơn trọng-bệnh, em đã về Nước Chúa.

Lúc ấy, bà mới nhận thấy mình sai-lầm, nhưng quá muộn; Đức Chúa Trời đã đòi quyền cao-cả và tuyệt-đối của Ngài trên đời bà. Ông nói:

Đức Chúa Trời đã cho chúng tôi thấy rõ Ngài có thể ban cho và có quyền cất đi. Chúng tôi xin thuận-phục thánh-ý của Ngài, và từ nay cho đến mãi mãi, sẽ nỗ-lực hầu việc và bước theo Ngài càng hơn.

* * *

Anh chị em có con - cái, hoặc nhiều, hoặc ít. Tốt lắm, đó là phước Chúa ban cho. Anh chị em lo cho con - cái nên người hữu-dụng. Đúng lắm, cha mẹ nào chẳng lo như vậy? Nhưng nếu con - cái trở thành lẽ sống của anh chị em thay cho công-việc Đức Chúa Trời; nếu con - cái chiếm trọn mỗi quan-tâm của anh chị em

thay vì quan - tâm đến sự tồn - vong của Hội-Thánh; nếu anh chị em chỉ lo cho con - cái ăn-học mà không lo cho chúng được tái-sanh; nếu anh chị em chiều theo những ham-muốn thấp-thỏi của chúng tới mức thỏa-hiệp với tội-lỗi; nếu anh chị em thúc-đẩy chứ không ngăn - chặn chúng đi « đường khoảng - khoát » (Ma-thi-ơ 7 : 13) và bất-chánh; nếu anh chị em không ghi-khắc vào trí - óc chúng cái qui - luật thần-thượng này: « Tiền công của TỘI-LỖI là SỰ CHẾT » (Rô-ma 6 : 23), thì hãy coi chừng con mắt chí-thánh của Đức Chúa Trời. Ngài không dễ yên đâu, nhưng sẽ kíp đưa tai-họa đến để những người làm cha mẹ như vậy thấy Ngài rõ hơn

Anh chị em đã long-trọng dâng con-cái cho Đức Chúa Trời, thì hãy để yên chúng trên bàn - thờ thánh, và tuyệt - đối tin rằng Ngài sẽ dành phần tốt nhất cho chúng. Nếu nhờ ơn Ngài, chúng được thành-đạt, xin chớ lấy đó làm có khoe-khoang hoặc tự-tôn, song phải dâng trọn vinh-hiến cho Đức Chúa Trời. Như vậy, Ngài sẽ ban thêm. Không như vậy, Ngài sẽ bớt hoặc cất đi.

Xin nhớ rằng hai phần câu: « Đức Giê-hô-va đã ban cho » và « Đức Giê-hô-va lại cất đi » đặt gần nhau lắm (Gióp 1 : 21).

Con-cái chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời. Xin hãy nuôi-dạy chúng trong ánh sáng của sự hiểu-biết và niềm tin quyết rằng Ngài có uy-quyền tuyệt-đối trên thân và đời chúng. Hãy lo sao cho mai sau, trước cả vụ-trụ, anh chị em có thể nói rằng: « Ta đây, ta với các con - cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho ta! » (Hê-bơ-rơ 2 : 13).



ĐỂ DANH CHÚA

được vinh hiển,
chớ không

LẬP BIA

cho mình !

• NGUYỄN-LÊ

CÓ lắm Cơ-đốc-nhân coi thường đời sống hằng ngày vì tưởng rằng mình chỉ sống cho mình hoặc giả cho một số người thân-thích ở xung-quanh nữa mà thôi. Quan-niệm như thế không đúng theo ý-chỉ của Đức Chúa Trời. Cái trách-nhiệm của con-cái Chúa tại mỗi vị-trí, hay địa-vị, mặc dù khiêm-nhượng, tầm-thường đến đâu đi nữa cũng vẫn hết sức quan-trọng và cần-thiết.

Đức Chúa Trời đã gọi bạn là «tuyển-tử» của Ngài, là để chọn bạn làm việc trong vườn nho của Ngài (Ma 21 : 28). Vườn nho ấy đâu phải chỉ là đời sống cá-nhân của bạn, mà bạn lo việc vinh thân phì gia hay lo cho vợ no, con ấm, theo phương-thức, khả-năng hay xáo lược của mình.

Cái vườn nho của Đức Chúa Trời phải là Nước của Ngài,—cái vương-quốc hoàn-toàn của Ngài, cái lãnh-thò bao-la của Ngài,—mà Ngài giao-thác cho bạn, như cho mỗi con cái Ngài, một phần việc, một địa-vị, một chức-vụ—có khi rất

tầm-thường, — nhưng rất tốt-đẹp miễn bạn làm việc ấy vì Ngài chớ không phải cho chính mình.

Trong một vườn nho to lớn, công-tác của mỗi người thợ không có gì đáng kể, vì tách rời ra, mỗi người dầu có tài-ba lỗi-lạc thế nào, lực-lượng có dồi-dào đến đâu thì cái năng-suất của người, trong khối công-tác, cũng chỉ là một phân-số mà tử-số kém hơn mẫu-số cả ngàn vạn lần, và số giờ người được ghi công chỉ là một khoảng thời-gian rất nhỏ so với thời-gian vô-tận của cõi đời đời.

Điểm quan-trọng duy-nhất cần phải lưu-tâm chú-ý là người thợ có trể-nải, chênh-mảng trong phận-sự hay không, chớ không phải việc làm của người đó nhiều hay ít, lớn hay nhỏ. Đức Chúa Trời không dung-chịu sự chênh-mảng thiếu-sót, vì nó làm thiệt-hại, liên-lụy đến đại-cuộc, đến toàn-thể chủ-trương to-tát của Ngài. Trong việc tuyển-mộ một số người phục-vụ trong công-trường thuộc-linh, Đức Chúa Trời muốn mỗi

gười, trong thì-giờ và vị-trí của mình, lấy phải làm việc cách chuyên-cần đầy-đủ.

Bạn có thể lầm tưởng là hề không làm trọn bổn-phận thì chỉ can-hệ đến riêng bạn thôi. Không! theo ý của Đức Chúa Trời, bạn không thể giới-hạn việc làm hay bổn-phận của bạn trong cá-nhân của bạn, trong gia-đình bạn hay trong đất nước bạn hoặc trong thế-hệ bạn đang sống mà thôi đâu. Việc làm của bạn, nhứt cử nhứt động, bạn nên biết là thuộc trong một kế-hoạch to lớn là công-cuộc xây-dựng nước của Đức Chúa Trời trên nhân-loại trải qua các đời.

Bạn phải theo mẫu-mực của vị Kiến-trúc-sư thiên-thượng mà làm việc, và việc làm của bạn phải ăn khớp với các người thợ khác. Dầu bạn vụng hay khéo, bạn không thể tách rời để tự làm theo ý riêng mình hoặc phá đồ chương-trình của Ngài.

Chẳng luận ở cương-vị nào, dù trong gia-đình, trong quốc-gia hay trong xã-hội, bạn cần quan-niệm rộng-rãi về quyền lợi chung của mọi người để tỏ ra cái danh-phận «tuyên-tử» của mình, bằng lời nói, việc làm và tư-tưởng. Bạn nên đặt mình ra khỏi những ý-nghĩ về quyền-lợi đơn-thuần cá-nhân và cấp thời, cấp-tính để khỏi làm đau-khổ kẻ khác trong hiện-tại và khỏi ân-hận, khê-tâm cho mình trong tương-lai, ngay trong đời này và trong cõi đời đời.

Nếu thiếu cái tinh-thần vị-tha cao-trọng ấy, lương-tâm của bạn sẽ không an-ôn được, vì thay vào đó, sự ích-kỷ, tự-ái, nông-nổi, cứng-cỏi tràn-ngập cõi lòng, rồi lần hồi bạn sẽ không còn thấy

và cũng không thể chỉ cho ai xem thấy sự công-nghĩa và tình thương của Cứu-Chúa cùng vẻ đẹp của Vườn nho Ngài.

Như vậy, ngay khi bạn tha-thiết nhứt với sự tự hiến-dâng đời sống để hầu việc Chúa là Vua của muôn vua thì cũng hãy coi chừng có cái mục-đích ích-kỷ nào trong đó chẳng? Vì sự ích-kỷ hèn-hạ có thể ần-núp, len-lỏi bất-cứ nơi đâu, và ngay trong cái màn chung êm-ái mịn-màn rất mực của tình thương cũng vẫn không thiếu bóng của sự tự-tư tư-lợi.

Bạn nên biết khi chúng ta lo-lắng, cố-gắng trong một công-tác nào đó để hầu việc Chúa mà có ý chờ-đợi hoặc tìm-kiếm một phần-thưởng nào, mặc dù chỉ là một sự thích-thú, hãnh-diện khéo che-àn thì Đức Chúa Trời vẫn không đẹp lòng chúng ta đâu. Bạn hãy để cho Đức Chúa Trời tự-ý định-đoạt về điều ấy. Nếu có phần thưởng nào cho việc làm của bạn thì bạn nên biết rõ đó là để cho Danh của Đức Chúa Trời được vinh-hiến, vì Ngài có thể bày-tỏ sự đắc-thắng của Đấng Christ trên đất này ngang qua đời sống bạn, chớ không phải để cho bạn có dịp lập một cái bia để nêu danh mình.

NHÀ IN TIN-LÀNH

30, Huỳnh-quang-Tiên, Saigon
Điện-thoại : 21.361

*Nhận in các loại ấn-phẩm lớn nhỏ,
do ông Huỳnh - văn - Lạc đảm-trách
phần kỹ-thuật.*

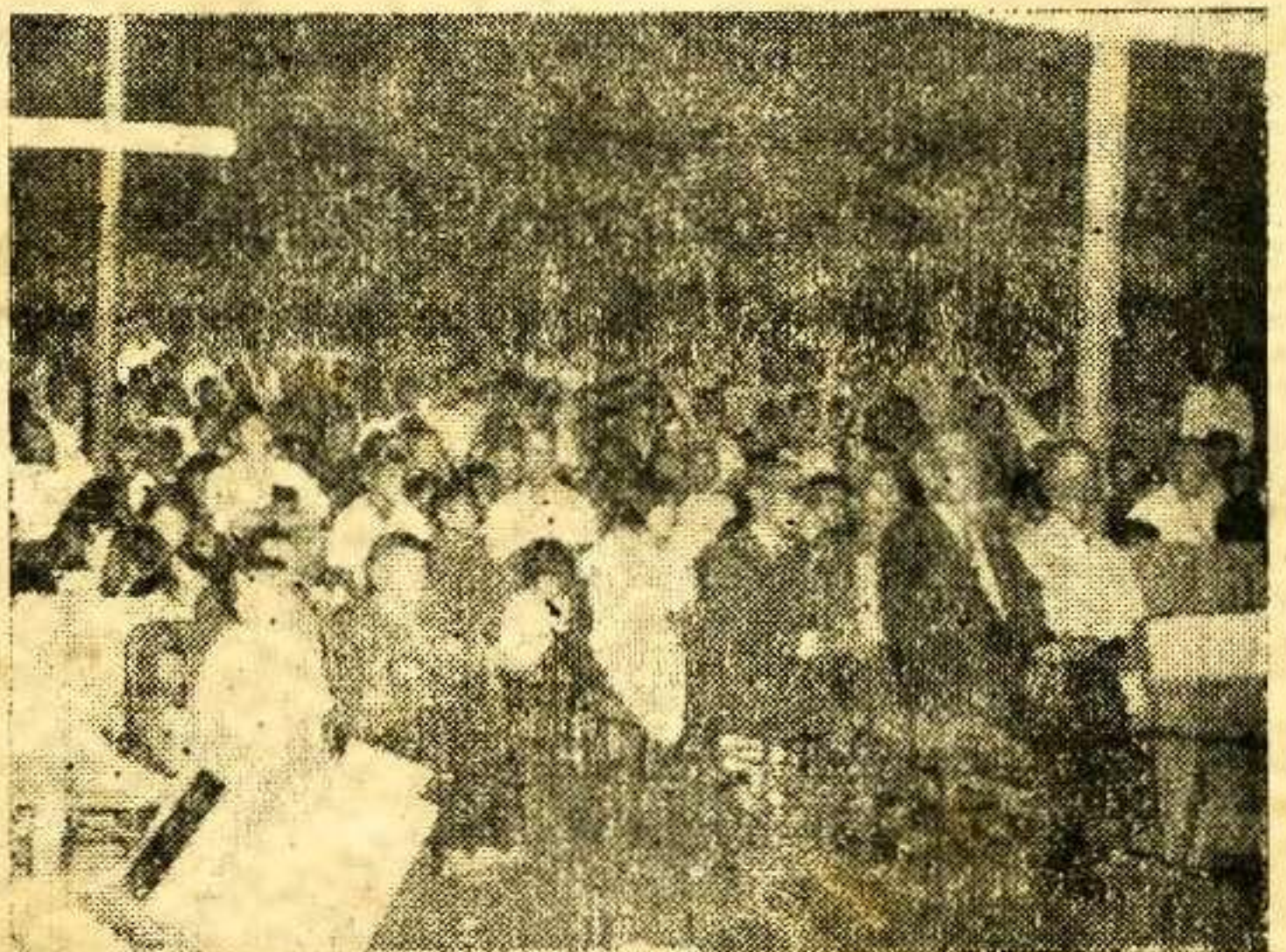


HỘI-THÀNH

DALAT.— Hội-đồng bồi-linh chấp-sự và huấn-luyện T. Đ. S. R.— Hội-đồng bồi-linh Chấp-sự và huấn-luyện Truyền-đạo sâu-rộng liên-tỉnh Tuyên-Đức Lâm-Đồng đã nhóm tại nhà thờ Đalat vào 2 ngày 7 và 8-11-1978. Chúa đã ban ơn nhiều cho Hội-đồng qua sự giảng-dạy của các tôi-tớ Chúa, gồm có: Mục-sư Chủ-nhiệm Trần trọng Thực, Mục-sư Chủ-nhiệm Nguyễn văn Xuyến, Giáo-sĩ Jean Funé, Mục-sư Phạm văn Năm, Giáo-sĩ Franklin Irwin. Trong dịp Hội-đồng, Hội-thánh Đalat có cử hành Lễ Cảm-Tạ vì nhà thờ sau 5 tháng bị hư hỏng vì tai nạn chiến-tranh, nay đã được trùng-tu xong, do sự đóng góp của Hội-thánh và các con-cái Chúa xa gần quyên trợ. Hội-thánh còn thiếu nợ gần 400.000\$ về các khoản trùng tu và xây cất cơ-sở của Hội-thánh. Kính mong quý vị nhớ cầu-nguyện cho. Đa-tạ — Mục-sư Nguyễn-Linh và Ban Trị-sự Hội-thánh, hộp thư 22, Đalat.

TÂY-NINH.— Có nhiều cơ-hội truyền Tin-Lành.— Tạ ơn Chúa, trong tháng 9 và 10-70 vừa qua, Chúa ban ơn cho Hội-thánh chúng tôi có nhiều cơ-hội rao-truyền Tin-lành tại các địa-điểm như Trung-tâm

Tiếp-cư Phước-diên (giảng Tin-lành và phát quà do Hội Hoàn-cầu khái-tượng gửi tặng trên 1.200 gia-đình từ Kampuchea hồi-hương). Tại Trung-tâm Cải-huấn và Trung-tâm Chiêu-hồi Tây-ninh, Chính-quyền đã chấp thuận cho chúng tôi hằng tháng được vào thăm, giảng Tin-lành và phát sách báo cho các can-phạm và các Hồi-chánh viên. Kết-quả trong 2 tháng qua có 129 người đã bằng lòng cầu-nguyện tin-nhận Chúa. Ngày 13, 14 tháng 10-70 vừa qua, cũng có 2 xe lưu hành tuyên-đạo do Mục-sư Hứa hớn Long, Mục-sư Vi-úc-Lương, Mục-sư Lương bảo Thai, các Truyền-đạo và các



Các Hồi Chánh Viên sau giờ nghe giảng Tin - Lành và phát quà ngày 26/9/70 tại Trung Tâm Chiêu Hồi Tây Ninh

Ban-viên Chứng-đạo thuộc các Hội-thánh Hoa-kiều tại Chợ-lớn đến hiệp-

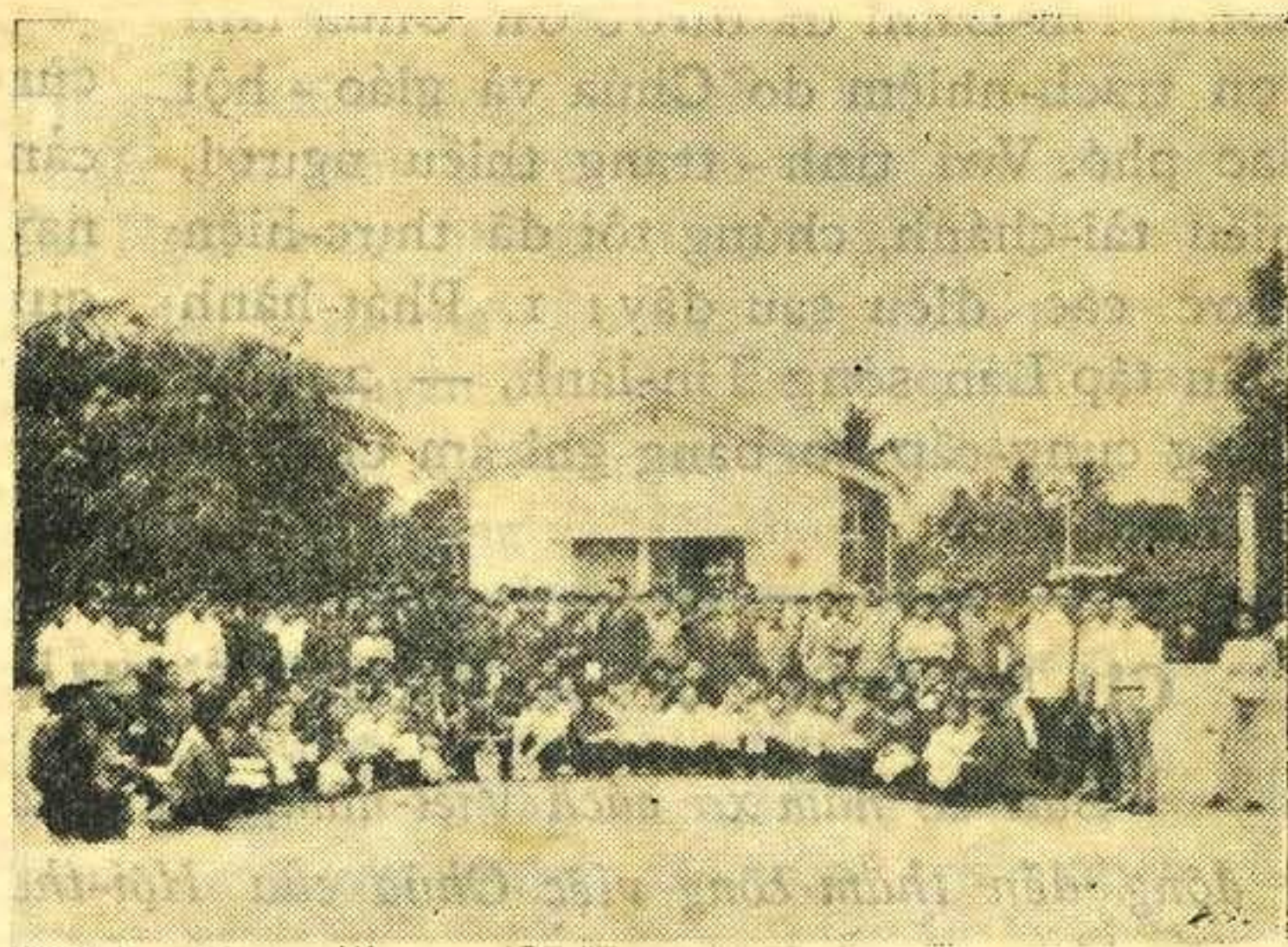
tác với chúng tôi, giảng Tin-Lành và phân phát sách báo Cơ-đốc giáo tại Phước-diên và Long-Hoa. Cám ơn Chúa nhờ đó mà tỉnh lẻ miền biên-giới Việt Miên này đã có nhiều nơi, nhiều người được nghe biết Danh Jê-sus và tiếp-nhận Tin-Lành.

Kính mong quý tôi-tớ, con-cái Chúa xa gần, nhớ cầu-nguyện cho Hội-thánh Tây-ninh và chức-vụ chúng tôi tại đây được đầy ơn Chúa hơn đề đem Tin-Lành khắp chốn, hầu thêm được nhiều linh-hồn qui-phục Chúa. Thành-thật tri-ân quý vị. *Truyền đạo Lê đình Ân*

VĨNH LONG— Lễ tấn-phong Mục-sư— Tối 19-10-1970 vào lúc 19 giờ 30 tại nhà thờ Tin-lành Vĩnh-long có cử-hành lễ tấn-phong Mục-sư cho 6 Truyền-đạo thuộc Địa-hạt Miền Tây Nam Phần là quý ông: Lê quan Hồng, Phạm văn A, Ngô văn Bửu, Lê thành Sung, Nguyễn văn Thanh Vân và Lê văn Tính. Hội-đồng thăm-vấn và tấn-phong gồm có Chủ-tịch Ms Chủ-nhiệm Nguyễn văn Xuyến và các hội-viên Ms Đặng văn Lục, Ms. Nguyễn sơn Hà, Ms Nguyễn hữu Vinh, Ms Đỗ thành Ngời, Ms Nguyễn phú Lành, Ms Triệu ngươn Hên và Ms Phạm hữu Trục. Hiện diện có rất đông quý vị Mục-sư, Truyền-đạo và tín-hữu trong Địa-hạt đến tham-dự. Buổi lễ đặt dưới quyền chủ-tọa của Ms Chủ-nhiệm và do Ms Thơ ký Địa-hạt hướng-dẫn Chương-trình. Mục sư Hội-trưởng Đoàn văn Miêng giảng trao sứ-mạng cách đầy ơn và mỗi vị Mục sư tấn-phong đều tỏ lời cảm-tưởng rất cảm-động—*Thông-tín-viên*

BAN-MÊ-THUỘT — Dân chúng thị-xã được nghe Tin-Lành.— Một

Chiến-dịch Tin-Lành được tổ-chức khá đầy-đủ, từ ngày 18, đến 25 tháng 10 năm 1970 tại công-trường Thống-nhất Ban-mê-thuột, nhân dịp trại lưu-động của Ban Lưu-hành Miền Nam Trung-Hạt đến tỉnh Darlac.



Thính giả tham dự các buổi truyền-giảng Tin-lành tại Ban-mê-thuột

Chúa dùng các diễn-giả đầy ơn như Ms Hội - trưởng Đoàn văn Miêng, Gs. Hội-trưởng Thomas Stebbins, Ms Chủ-nhiệm Trần trọng Thục và Ms Phạm văn Thâu cùng với sự cộng-tác đặc-lực của Ms Phan sỹ Kiềm, Ms Lê khắc Cung, Ms Chủ-nhiệm Y-Nguê, Ms Y-Hăm, Ms Chủ-tọa Hội-thánh Ra-đê, TĐ Tuyên-úy Nguyễn văn Thắng, TĐ Hà minh Vinh và tín-hữu các Hội-thánh lân-cận hiệp với Ủy-Ban TĐSR, Ban Trị-sự và tín-hữu Hội-thánh Ban-mê-thuột.

Trải qua 8 đêm hết lòng rao giảng Lời Chúa, Ban chứng-đạo làm việc ráo-riết, đa-số đồng-bào được nghe Tin-lành và kết quả có 107 người cầu-nguyện tin Chúa. Toàn thể Hội-thánh Ban-mê-thuột được phấn khởi tinh-thần. Chúng tôi kính dâng lên Chúa Ba Ngôi lời

cảm-tạ chân - thành. Cũng không quên cảm ơn Quý-vị tôi-tớ Con cái Chúa đã cầu-nguyện và tham-gia chiến-dịch này.

TĐ. Lê huỳnh Long

NHA-TRANG.— Ban Phát - thanh Tin-Lành. Từ tháng 7-1969 đến nay, nhờ sự ủng-hộ, tán-trợ, nâng- đỡ của quý tôi-tớ, con cái Chúa, Ủy-ban phát-thanh Tin-Lành đã được ơn Chúa làm trọn trách-nhiệm do Chúa và giáo - hội giao phó. Với tình - trạng thiếu người, thiếu tài-chánh, chúng tôi đã thực-hiện được các điều sau đây: 1. Phát-hành 3 lần tập Lành sống Tin-lành, — 2. Mỗi tháng cung-cấp 50 băng ghi âm cho các

chi-hội, — 3. Cung-cấp cho đài Ma-ni mỗi ngày 2 chương-trình, — 5. Xuất-bản 1 số truyền-đạo đơn và lo chương-trình hàm-thụ cho 1250 học-viên.

Đến nay thề theo Biên-bản số 4/70 TLH của Tổng-liên-hội, Ms Nguyễn nam Hải được cử làm Trưởng-ban khi Cơ-quan này thiên-di vào Saigon. Vậy tôi xin thay lời cho Ủy ban Phát - thanh cùng toàn-thể nhân-viên trong cơ-quan cảm ơn quý tôi-tớ, con cái Chúa lâu nay đã cộng-tác, nâng- đỡ, cầu-nguyện, quyên-trợ cho cơ-quan cách triệt-đề.

*Ms. Phạm xuân Tín,
Trưởng ban phát thanh*

CỤ MỤC-SƯ W. A. PRUETT THĂM HỘI-THÁNH VIỆT-NAM

Sau 28 năm xa cách Việt-nam, Cụ Mục-sư W.A. Pruett được Chúa cảm-động đến thăm công việc Chúa của Hội-thánh Việt-nam trong vòng tháng 11 năm 1970. Trọn tháng ấy, Cụ đến các Hội-thánh thăm viếng và giảng-dạy cho các Mục-sư, Truyền-đạo và Tín-hữu. Tạ ơn Chúa, Ngài có đại dụng Cụ Mục-sư W.A. Pruett ban phước rất nhiều cho Hội-thánh.

TIN VUI

SAIGON — Thầy Nguyễn hữu Bình, thứ-nam Bà Quả-Phụ Mục-sư Nguyễn hữu Khanh đính-hôn cùng cô Nguyễn Kim Hoàng, thứ-nữ ông bà Mục-sư Nguyễn văn Nhung. Buổi lễ cử-hành tại nhà thờ Tin-lành Bình-trị-đông (Gia-định) ngày 24-11-1970 dưới quyền chủ tọa của Mục-sư Chủ-nhiệm Phan văn Tranh.

SAIGON — Cậu Hà-Quang, cháu của ông bà Huỳnh Sền, Hội-thánh Saigon đính hôn cùng cô Võ thị Ánh-Nguyệt, thứ-nữ của ông bà Mục-sư Võ thanh. Thời. Buổi lễ cử-hành long-trọng tại nhà thờ Tin-lành Tân-phú (Gia-định) ngày 18-11-1970 dưới quyền Chủ-tọa của Mục-sư Lê văn Phải.

TIN BUỒN

CẦN-ĐƯỠC.— Em Bùi văn Toàn, 12 tuổi, con ông Bùi văn Nhuận, thuộc-viên Hội-thánh Tin-lành Cần-đước đã về nước Chúa, ngày 1-9-70. Tang-lễ cử-hành cùng ngày. Cầu Chúa an-ủi tang quyến.

Thơ ký HT, Võ văn Giáo

TAM-KỶ.— Ông Trương Quế, thuộc-viên Hội-thánh Tin-lành Tam-kỳ, về nước Chúa ngày 15-11-70, hưởng-thọ 56 tuổi. Thay Hội-thánh, chúng tôi chân-thành phân-ưu. Cầu Chúa an-ủi bà quả-phụ Trương Quế cùng tang quyến.

Ban Trị-sự.

★★★

THÁNH-KINH N.S.

GIẤY-PHÚT TRẦM-TU

của Linh-Nguyên

(Sách bồi-linh, khổ 10 x 15, dày 86 trang, giá 60\$)



ĐÂY là một sách sáng-tác, phần văn chương rất êm nhẹ, cần thiết cho mỗi người ham-thích suy-gẫm về Chúa và Lời của Ngài trong những thì-giờ yên-tĩnh.

Dưới đây là những cảm-nghĩ rất chân-thành của nhà thơ Linh-Cương, Nguyễn-đình-Hưng về quyển sách ấy :

« Giữa lúc cuộc chiến-tranh tàn-khốc đang làm đảo-lộn quê hương ta nói chung và Hội-thánh Tin-lành Việt-nam nói riêng, giữa lúc trào-lưu vật-dục đang lôi-cuốn một số con-cái và tội-tớ Chúa, khiến họ xem nhẹ phần thuộc-

linh, thì GIẤY-PHÚT TRẦM-TU xây-dựng trên LỜI HẰNG SỐNG, đã giúp chúng ta củng-cố niềm tin-yêu Cứu-Chúa. Đó là những suy-gẫm về Đấng Cứu-Chuộc, về Cơ-đốc-nhân, và về Hội-thánh Việt-nam trước những xáo-trộn triền miên của cõi đời tội-ác. Phát-xuất từ lòng yêu Chúa thiết-tha, những suy-gẫm ấy là chất-liệu tạo nên sức mạnh xây - dựng của tác-phẩm.

« Ray-rứt về các vấn - đề như đức - tin, tình yêu Chúa, nếp sống thuộc linh, trách-nhiệm, v.v... của Cơ-đốc-nhân trước làn sóng vật-chất hiện nay, LINH-NGUYỄN đã tỏ ra có một cái nhìn khá triệt-để về mọi khía-cạnh của tâm-linh Cơ-đốc chúng ta. Một số lớn bài trong GIẤY-PHÚT TRẦM-TU đã dành cho sự phân-tích, tìm hiểu và đánh giá tâm-linh ấy. Đó cũng là những bài giảng ngắn hàm-súc, những lời cảnh cáo êm-dịu, một sự đánh thức nhẹ-nhàng, một thúc-đẩy trỗi mền nhằm đưa chúng ta là những con-cái Chúa đạt tới một đỉnh cao hơn của đời sống thuộc-linh.

« Qua những GIẤY-PHÚT TRẦM-TU, Linh-Nguyên đã có những nhận - xét khách-quan, sâu-nhiệm, tinh-tế về thực-trạng cá-nhân và Hội-thánh Cơ-đốc chúng ta, về sự yếu-đuối, thất-bại của con chiên và người chăn trên lộ-trình vào Thiên-quốc. Anh đã làm một cuộc du-lịch nội-tâm và dưới ánh sáng Kinh-Thánh, anh đã khám phá những ơn-phước và sự dạy-dỗ giúp Cơ-đốc-nhân sống một đời đặc-thắng vui-tươi.

« GIẤY-PHÚT TRẦM-TU đã biểu-hiện một tâm-hồn luôn luôn quan-tâm đến hiện-tượng đời sống Cơ-đốc-nhân đang xuống dốc và một hoài-bảo xây-dựng Hội-thánh tốt-đẹp hơn, nhờ quyền-năng Lời Chúa. Thiện-chí ấy thật đáng hoan-nginh.

« GIẤY-PHÚT TRẦM-TU với những bản-khuẩn suy-nghĩ siêu-hình được diễn-tả bằng lời văn êm-dịu nhịp-nhàng, cũng đã hé mở chúng ta thấy một hồn thơ siêu tục vươn lên khỏi những ti-tiện hằng ngày để đối-diện với Thượng-Đế.

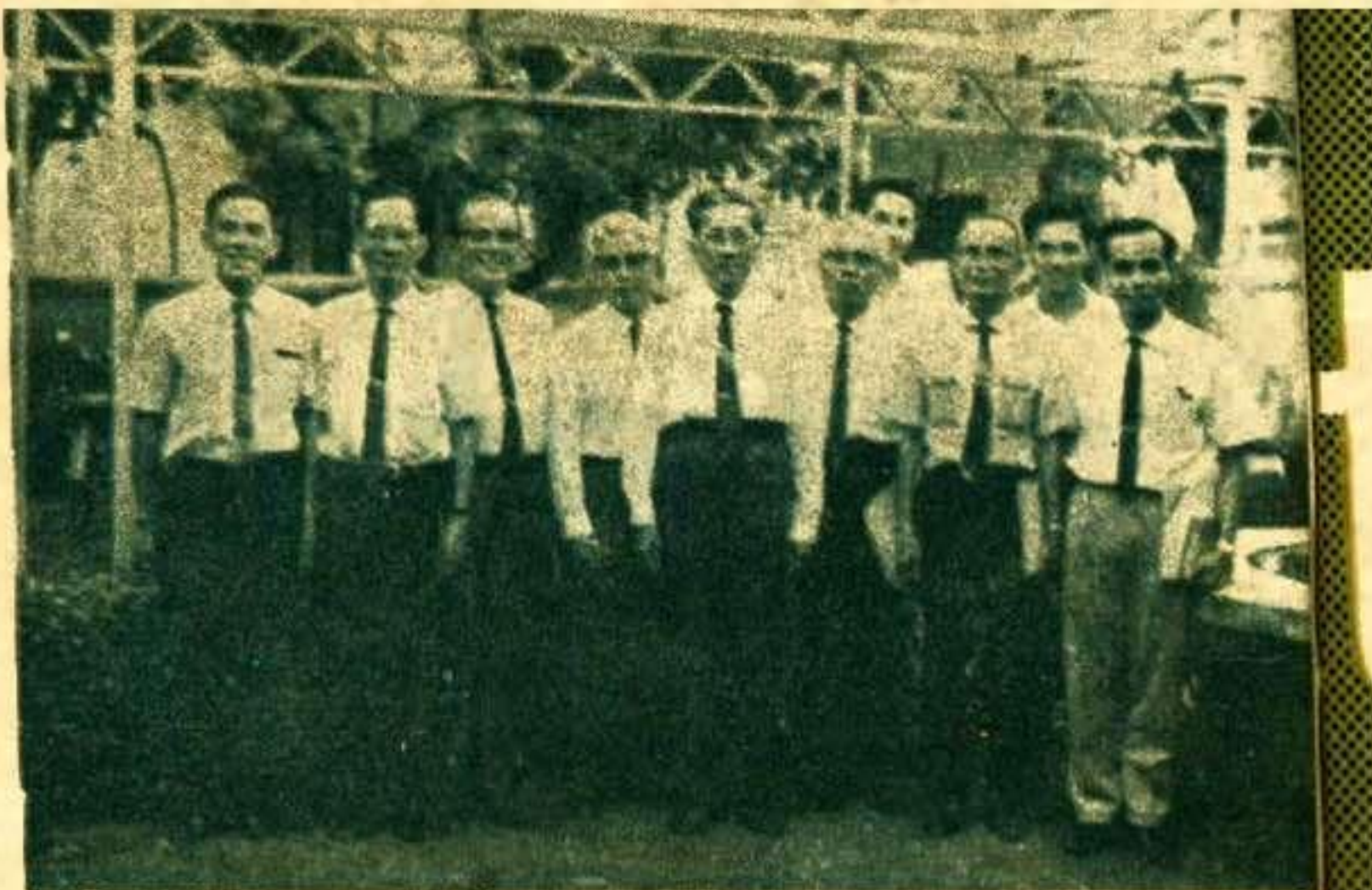
« Chúng ta nên chia-xẻ những bản-khuẩn suy-nghĩ ấy của Linh-Nguyên, Tác-phẩm anh đã góp phần thúc-đẩy Hội-thánh Việt-nam tiến bước trên đường kính-mến Chúa và hầu việc Ngài.

« Cùng với sự lớn lên vững-chắc về tư-tưởng, ước mong Linh-Nguyên, cảm-xúc bởi Thánh-Linh, sẽ viết ra những suy-nghĩ nhuần-nhuần sâu-nhiệm hơn nữa về sự dạy-dỗ kỳ-diệu mà anh nhận được từ Chúa kính-mến để những GIẤY-PHÚT TRẦM-TU tiếp theo sau này sẽ giúp tăng-cường và củng-cố đức tin Cơ-đốc chúng ta. A-men. »

Saigon ngày 1-10-1970
LINH-CƯƠNG



Trên: Cụ Mục-sư W. A. Pruett
64 tuổi vẫn vui-vẻ và hoạt-
bát như 28 năm về trước
Bên hữu, trên :
Ủy - ban TĐSR Trung-ương
Bên hữu, dưới :
Cụ Ms W. A. Pruett
hợp với các Mục-sư Tđ.
Miền Đông.



Quang-cảnh Hội-thánh Saigon, trong ngày lễ Khánh-thành Thánh-đường tái-
thiết, buổi sáng chúa-nhật 25 tháng 10 năm 1970.

NHỚ GHI MUA THÁNH - KINH NGUYỆT - SAN 1971 VÀ TRẢ LUÔN TIỀN TRƯỚC